

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 471 – Chúa nhật 24.12.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

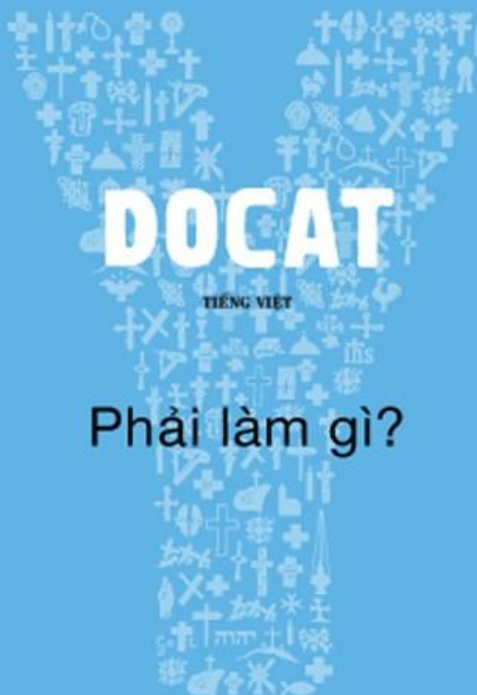
Dấn Thân Cá Nhân và Dấn Thân Xã Hội: YÊU THƯƠNG BẰNG HÀNH ĐỘNGchương 12 DoCat	
Chúng ta tìm thấy Chúa ở đâu?	Phêrô Phạm Văn Trung biên tập
BAY CAO VÚT	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
VỮ KHÚC: MỪNG CHÚA GIÁNG SINH; Thơ: Vũ Thủy; Nhạc: Phạm Trung; Trình bày: Bích Ngân, Thủy Tiên & Nhật Hạ	
BÀI HỌC TỪ ĐÓA HỒNG NHẬP THỂ (SUY NIỆM LỄ GIÁNG SINH)	Lm JB Nguyễn Minh Hùng
GIÁNG SINH TRỌN-HẢO	Nguyễn Văn Thông
TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH (Mt 1,18-24)	Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế.
THƠ CA VÀ SỰ DẤN THÂN	Thi sĩ Mai Văn Phần
Phúc Thay Ai Khát Khao Nên Người Công Chính Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Cho Thỏa Lòng	Eymard An Mai Đỗ O.Cist
VĂN HOÁ ỨNG XỬ –TRÁNH TRANH CẢI VÔ ÍCH	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA ROGER DELSUC – CỔ SÁNG – 1927 – 1974.....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch
MỤC ĐÍCH ĐẶT ĐIỂM TỰA NÀO CHO CÓ ‘PHÚC THẬT’... (SỨ ĐIỆP GIÁNG SINH: AN BÌNH CẦN CÓ- PHẢI CÓ THIỆN TÂM).	Lm Đaminh Hương Quát

Dấn Thân Cá Nhân và Dấn Thân Xã Hội: YÊU THƯƠNG BẰNG HÀNH ĐỘNG

DOCAT

Phải làm gì?

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH

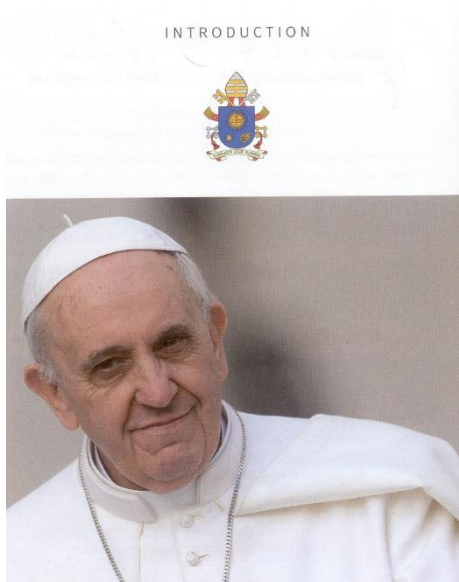


**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

12

**CÂU HỎI
305 TỚI 328**

**Dấn Thân Cá Nhân
và
Dấn Thân Xã Hội:**

**YÊU THƯƠNG BẰNG
HÀNH ĐỘNG**



Vì xưa Ta đói,
 các người đã cho ăn;
 Ta khát,
 các người đã cho uống;
 Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước;
 Ta trần truồng, các người đã cho mặc;
 Ta đau yếu, các người đã thăm viếng;
 Ta ngồi tù,
 các người đến thăm hỏi.

MT 25:35-36

305

Là Kitô hữu có phải là chuyện riêng tư không?

Không ai có thể là một Kitô hữu chỉ vì lợi ích riêng mình. Đến với Chúa Giêsu, tìm kiếm tình bạn hữu với Người, và theo Người cũng có nghĩa là công khai tuyên xưng niềm tin vào Chúa Giêsu, để Người trao ban sứ vụ cho chúng ta. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai đắp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà.” (Mt 5: 14-15) *Tất cả chúng ta* là những người đã được rửa tội và chịu phép thêm sức – dù chúng ta không được trao ban sứ vụ đặc biệt để làm linh mục, phó tế, giáo lý viên, hay thầy giảng – nhưng đều là “sứ giả” và “chứng nhân” của Tin Mừng. “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi người.” (Mc 16:15) và “hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.” (Mt 28:19) Vì vậy, chúng ta có thể rao giảng Nước Thiên Chúa (chứ không phải rao giảng về chính mình) bằng lời và việc làm nhờ vào bầy ơn Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa ban cho chúng ta.

⇒71 ⇒763-769, 774-776, 780 ⇒123

Rõ ràng anh em là bức thư của Chúa Kitô..., không phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Thần của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia lòng người.

2Cr 3:3

” Bầy ơn Chúa Thánh Thần: ơn hiểu biết, ơn khôn ngoan, ơn biết lo liệu, ơn thông minh, ơn sức mạnh, ơn kính sợ Thiên Chúa, ơn đạo đức.

Kết hợp lại từ các đoạn khác nhau của Cựu Ước và Tân Ước

” Sự thánh thiện là để cho Chúa sống trong ta.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA

306

Tại sao Kitô hữu phải dân thân xã hội?

“Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4:8), và “Bác ái là tâm điểm trong giáo huấn của Giáo Hội về xã hội” (ĐGH Bênêđictô XVI, CiV 2). Tuy nhiên, là Kitô hữu còn có nghĩa nhiều hơn là chấp nhận các xác tín và các giá trị đặc biệt. Điểm cốt lõi của Kitô hữu là sự gặp gỡ con người của Chúa Kitô. Tìm Chúa trong

” Tôi không thể nghĩ đến yêu thương mà không cần phải hòa đồng, và trên hết là chia sẻ tất cả những nỗi đau đớn và khó khăn, tất cả những nỗi khổ cực

“người bé nhỏ nhất” trong anh em chúng ta (Mt 25:40), theo Chúa đích thực là noi gương Chúa Giêsu (Thomas à Kempis) là con đường hoàn thiện nhất của Kitô hữu. Chúa Giêsu tôn trọng tự do và phẩm giá của kẻ tội lỗi và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội. Chính Chúa Giêsu là → CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG xã hội của Giáo Hội. Giáo huấn xã hội Công giáo chỉ là sự phát triển có hệ thống về những gì đã hiện hữu trong sự viên mãn nơi Chúa Giêsu Kitô: Con người đã được tái khám phá trong phẩm giá độc đáo của mình (nhân vị), con người đã được giải thoát khỏi lòng tham và tội lỗi và tìm kiếm phục vụ tha nhân (tình liên đới), chú tâm đến (công ích) “phúc lợi cho thành” (Gr 29: 7), cũng như một xã hội trong đó các nhóm và các cộng đồng có thể tự do phát triển trong hòa bình và công lý (tính bổ trợ) – đó là tầm nhìn cao quý.

⇒555 ⇒91 ⇒11

307

Ngày nay Chúa Giêsu hoạt động như thế nào? Làm sao chúng ta biết phải làm gì?

Với học thuyết xã hội của mình, Giáo Hội không trao cho chúng ta một quyển sách hướng dẫn công thức thực hiện dễ dàng nhanh chóng, chỉ rõ từng chi tiết để chúng ta có thể làm theo ý Chúa như thế nào trong các cuộc xung đột và những biến động xã hội thời nay. Nhưng bằng cách học biết các nguyên tắc trong giáo huấn của Giáo Hội về xã hội, đào sâu hơn đời sống bí tích, và tìm ý Chúa bằng sự cầu nguyện đối với những hoàn cảnh cụ thể của mình, chúng ta có thể tin tưởng vào sự hướng dẫn và trợ lực của Chúa.

⇒81-86 ⇒1776-1779, 1783 ff.

⇒291, 295, 297, 397-398

308

Đâu là đường hướng Kitô giáo chung sống hòa hợp?

Nếu “quyền lực” là tâm điểm, thì các xã hội có cấu trúc theo nguyên tắc “Lẽ phải thuộc kẻ mạnh”. Tất nhiên, đó không phải là đường lối của Kitô giáo; theo nguyên tắc ấy, như vậy thì cuộc sống với nhau trong xã hội trở thành sự đấu tranh sinh tồn. Nếu “việc làm” được tôn lên như đỉnh cao ý nghĩa trong sự chung sống của xã hội, thì mọi người sớm cảm thấy rằng họ bị khai thác như một cái máy vô nghĩa

của cuộc sống. Sống cách thoải mái và giàu sang nhàn hạ nhờ vào của cải của mình khi người anh chị em nghèo khó, đau khổ, và sống khổ sở vì lao động khó nhọc – Lạy Chúa, con không thể, con không thể yêu thương như thế.

CHARLES DE FOUCAULD
(1858-1916)

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (Agenda)

Latinh: “những việc phải làm”



Các cuộc cách mạng trong lịch sử đã làm thay đổi hệ thống chính trị và kinh tế, nhưng không cuộc cách mạng nào đã thực sự làm thay đổi trái tim con người. Cuộc cách mạng đích thực là cuộc cách mạng thay đổi cuộc đời triệt để, cuộc cách mạng ấy được Chúa Giêsu Kitô mang đến bằng Sự Phục Sinh của Người. Hơn nữa, ĐGH Bênêđictô XVI nói về cuộc cách mạng này rằng “nó là sự biến đổi vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại”. Chúng ta hãy nghĩ về điều sau: nó là sự biến đổi vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, nó là cuộc cách mạng đích thực, chúng ta là những nhà cách mạng, và hơn nữa, chúng ta là những nhà cách mạng của cuộc cách mạng này. Vì chúng ta đã chọn con đường biến đổi cao quý nhất này trong lịch sử nhân loại. Ở thời đại ngày nay, nếu các Kitô hữu không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu.

ĐGH PHANXICÔ, 17/6/2013




Anh em biết: những người được coi là thủ lĩnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà

và bị bắt làm nô lệ. Thiên Chúa không muốn chúng ta coi “vận may” hay “sung túc” như lợi ích cao nhất của mình. Như thế thì cuộc sống sẽ giống như một trò đồ đen thường ủng hộ những kẻ gian lận; chúng ta sẽ hoạt động theo bản năng, theo xu thế và áp đặt đủ mọi loại giới hạn lên chính mình để ngăn chặn điều tồi tệ nhất xảy ra. Học thuyết xã hội Công giáo cho biết: Kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa cho sự chung sống của con người là *bác ái xã hội*. Khi chúng ta sống dưới ánh sáng của Chúa, Đấng *đặt để* cho chúng ta và có *mục đích* cho chúng ta, thì chúng ta là con của chung một Cha, là anh chị em với nhau. Vậy thì lòng biết ơn, ý nghĩa và trách nhiệm sẽ quyết định cuộc sống riêng tư và cuộc sống chung của chúng ta. Một nền văn hóa tôn trọng lẫn nhau sẽ diễn ra. Khi ấy lòng tin, sự an ủi và niềm vui trong cuộc sống trở nên có ý nghĩa. Bác ái xã hội vượt qua thái độ bàng quan, thiếu quan tâm đến con người, tạo ra sự gắn kết cảm xúc trong xã hội, và mang đến ý thức xã hội mà thậm chí còn vượt khỏi ranh giới giáo phái.

⇒582-583 ⇒1889, 2212 ⇒321, 324

cai quản dân. Nhưng giữa anh em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.

Mc 10:43-45

 Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ con! Ngài biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa, đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.

Tv 139:1-3

” Ngay cả hành trình dài nhất cũng bắt đầu với bước đầu tiên. Tục ngữ Trung Hoa

309

Đâu là bước đầu tiên dẫn thân xã hội được đặt trên nền tảng đức tin?

Không gì tạo động lực sâu sắc hơn tình yêu. Người có lòng mến thì làm được những công việc lớn lao và bền vững. Vì vậy, bước đầu tiên bao giờ cũng là có được tương quan cá nhân sâu đậm với Chúa Giêsu (“Những gì Trái Tim Chúa Giêsu muốn, tôi sẽ làm”, Charles de Foucauld), để phát triển một tình yêu sâu xa hơn bao giờ hết với Giáo Hội, và dẫn tới một cuộc sống dẫn thân xã hội. Điều này sẽ thúc đẩy Kitô hữu không bỏ qua ngay cả những “người nhỏ bé nhất” mà Chúa Giêsu rất coi trọng. Mỗi tương quan này tạo động lực cho Kitô hữu làm chứng cho đức tin của mình ngay cả trong môi trường thù địch. Điều đó thúc đẩy đi đến lối sống được biến đổi thành lòng mến khách, hòa giải và hòa bình. Nếu cần, mỗi tương quan này cũng thúc đẩy Kitô hữu thậm chí hy sinh mạng sống của mình khi cần vì chính nghĩa của sự thật và công lý.

⇒326-327 ⇒1691-1698 ⇒348, 454



Tình yêu là sức mạnh lớn nhất để biến đổi thực tại vì nó kéo đổ các bức tường của ích kỷ và lấp đầy những hố ngăn cách chúng ta.

ĐGH PHANXICÔ, 17/6/2013



Các bạn có biết đâu là phương tiện tốt nhất để rao giảng Tin Mừng cho người trẻ? Đó là một người trẻ khác. Đừng sợ đi mang Chúa Kitô vào mọi lĩnh vực của cuộc sống, đến ngoại biên xã hội, thậm chí những người dường như xa xôi nhất, những người đứng dừng nhất.

310

Tại sao nên dứt khoát dấn thân vào con đường “Kitô hữu”?

Nhiều người cho rằng: Điều quan trọng nhất là trở thành người tốt! Cần gì phải có thêm “Kitô hữu” vào đó làm chi? Tuy nhiên, lịch sử cho thấy rằng quan điểm đó chỉ là chủ nghĩa nhân đạo thuộc loại vô thần thì thường là bỏ rơi nhân loại trong lúc hoạn nạn. “Những gì là con người” thì không đâu giúp phát triển tốt hơn là nơi Thiên Chúa. Chỉ dưới ánh sáng của Chúa Kitô chúng ta mới có thể hiểu đúng được ý nghĩa làm người như thế nào (x. GS 22). Người làm theo thánh ý Thiên Chúa tiêu biểu cho những mối quan đích thật của con người, chính xác là trong những lĩnh vực mà con người yếu thế, lãnh vực cần đến sự giúp đỡ, và dường như “vô dụng”. Dù một vài vị lãnh đạo Giáo Hội đôi khi làm sai lệch và đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, nhưng Chúa vẫn làm cho Giáo Hội thành nơi con người có thể đạt tới sự thật viên mãn với sự giúp đỡ của Người. Chúa Kitô đã không sống cho chính mình, nhưng “cho chúng ta”, thậm chí Người đã đi đến cái chết thảm thương vì mỗi con người chúng ta. Chúa Giêsu đã làm như vậy vì động cơ mang tính xã hội nhất trong tất cả các động cơ, đó là vì tình yêu. Suy cho cùng, đó chính là lý do tại sao, những người theo Chúa không thể hành động phục vụ xã hội mà không mang danh chính là Kitô hữu.

⇒6-7, 327 ⇒1816, 2044-2046 ⇒307

ĐGH PHANXICÔ nói với giới trẻ tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Rio 2013

” Điều Chúa Giêsu muốn nơi tôi: là nương tựa vào Người và chỉ nơi Người tôi đặt trọn niềm tin thác; tôi hoàn toàn phó thác con người mình cho Người không giữ lại chút gì. Ngay cả khi hoàn toàn mất phương hướng tôi cảm thấy như thể mình là một con tàu không la bàn, tôi phải hoàn toàn phó thác vào Người. Tôi không được cố chi phối vào hành động của Chúa.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

” Những người cứ hỏi sao lại không thể sống cuộc đời công chính nếu thiếu Chúa Kitô, thì họ chẳng hiểu cuộc đời ý nghĩa ra sao cả.

C.S. LEWIS (1868-1963)

” **Hãy làm như Chúa đã làm: trở thành một con người!**
ĐGM FRANZ KAMPHAUS (sn. 1932), nguyên giám mục giáo phận Limburg Đức

311

Nếu dấn thân tôi sẽ được hỗ trợ gì?

Các Kitô hữu có một gia đình trong Giáo Hội, anh chị em có được sức sống nhiệt thành bởi có cùng một niềm hy vọng. Sức mạnh của họ cũng có giới hạn, nhưng họ có thêm được sức mạnh nhờ vào nguồn sức mạnh của Thiên Chúa. *Các bí tích* giúp họ mạnh mẽ và kiên vững niềm tin. *Lời Chúa* giúp họ sáng suốt và chấp cánh cho họ. Chúng ta có thể tin cậy vào Lời Chúa và tin chắc vào điều này vì những chứng từ của các Kitô hữu tiên khởi, nhiều người trong số họ đã hy sinh mạng sống của mình để tuyên xưng đức tin. Nếu các nhà truyền giáo chỉ bịa đặt về sự Phục Sinh của Chúa Giêsu, thì chắc chắn họ sẽ không sẵn sàng chịu sỉ nhục hoặc chịu chết vì Chúa Giêsu Phục Sinh. Những trình thuật

” Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng giữ lại, nhưng đã trao ban vì hết thảy chúng ta. Một khi đã ban Người Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta?

Rm 8:32

” Thiên sứ của Thiên Chúa trở lại lần nữa, đụng vào người ông [Êlia] và nói: “Dậy mà ăn, vì người còn phải đi đường xa”. Ông dậy, ăn bánh và uống

thình thoảng đôi chỗ khác nhau trong các sách Tin Mừng chứng tỏ rằng các trình thuật này là những chứng từ đáng tin. Thật ra, giả như các nhà truyền giáo muốn đem vào thế giới một ý thức hệ hư cấu, thì họ đã sửa chữa lại những chỗ khác nhau này.

⇒ 1,18-19, 60 ⇒ 168, 748-750 ⇒ 24,121-126

312

Các nhà nước phúc lợi tổ chức trợ cấp xã hội toàn diện. Cần gì Giáo Hội phải dẫn thân?

Chỉ của cải thôi không tạo ra một xã hội nhân bản theo đường hướng của Tin Mừng về xã hội con người. Thăm người bệnh tật, tiếp đón khách lạ, chăm sóc kẻ bị tù đày, những điều này không thể chỉ giao phó riêng cho các định chế công và các nhà chuyên môn. Những chương trình trợ giúp của nhà nước tổ chức thì quan trọng, nhưng thường họ cũng có lý do để không phải làm thêm bất cứ điều gì cho chính những người nghèo khổ ấy. Các chương trình của Giáo Hội, như các tổ chức bác ái, các dịch vụ xã hội, những phần cơm yêu thương, các đợt phát động ủng hộ quần áo, v.v..., rất đáng kể hơn hết vì nhờ vào những việc làm ấy người nghèo khổ và người giúp đỡ đích thân gặp nhau, làm như vậy vì nhận thức rằng tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa yêu thương. Tinh thần này tạo ra sự khác biệt!

⇒ 571-572 ⇒ 1889, 1892-1896 ⇒ 446-447

313

Tại sao nên dẫn thân cách đặc biệt trong Giáo Hội?


Ngoài Giáo Hội có nhiều tổ chức có giá trị xuất sắc mà các Kitô hữu có thể tham gia. ĐTC Phanxicô khuyến khích Giáo Hội không ở lại nơi chính mình, nhưng hãy đi “đến những vùng ngoại vi... đến những nơi hạn chế cuộc sống con người” và những nơi nghèo đói. Nhưng điều này không phải để hướng Giáo Hội vượt ra khỏi phạm vi của mình theo cách xã hội và mất đi năng quyền (của Giáo Hội) thay đổi xã hội, chỉ vì nhiều Kitô hữu thích tham gia ở bên ngoài Giáo Hội thay vì cùng dẫn thân với anh chị em mình. Những lỗi lầm trong quá khứ của người Công Giáo và các trải nghiệm không hay của cá nhân bản thân không phải là lý do để mình rút khỏi hoạt động bác ái và xã hội của Giáo Hội. Nói đúng ra, không có chuyện nào như thế là “Giáo hội”, nếu Giáo Hội được hiểu là một tổ chức bao gồm

nước. Rồi nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông đi suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới Khô-rép, là núi của Thiên Chúa.

1V 19:7-8

” Tôi thậm chí thích thế giới Kitô giáo tồi tệ nhất hơn là thích thế giới ngoại giáo tốt nhất, bởi vì trong một thế giới Kitô giáo có chỗ cho những điều mà không thế giới ngoại giáo nào đã từng có chỗ cho: những người tàn tật và người đau ốm, người già và những người yếu thế, và (đã có chỗ công bằng nhiều) còn hơn là chỉ có chỗ cho họ: đó là còn có tình yêu đối với con người và đường như vẫn có vẻ vô dụng đối với thế giới vô thần. Tôi tin vào Chúa Kitô, và tôi tin rằng 800 triệu Kitô hữu trên trái đất này có thể thay đổi bộ mặt của trái đất. Và tôi để điều đó tùy vào sự suy tư và trí tưởng tượng của những người cùng thời với tôi về bức tranh một thế giới không có Chúa Kitô.

HEINRICH BÖLL (1917-1985),
khôi nguyên Nobel Văn học

 Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì ướp nó cho mặn lại?

Mt 5:13

” Bạn và Tôi!

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997), trong câu trả lời cho câu hỏi: Trong Giáo hội, ưu tiên cần thay đổi những gì nhất?

những người có bổn phận thực thi (chủ động) và những người thụ hưởng (thụ động). Giáo Hội là nơi Thiên Chúa hiện diện trong thế giới, một *thân thể* bao gồm tất cả những người đã được rửa tội, một *dân tộc* hợp thành từ những tội nhân và thánh nhân. Tất cả chúng ta đều là “Giáo Hội”. Vì vậy, Giáo Hội bao giờ cũng là những gì chúng ta tạo nên và chúng ta là các chi thể của Giáo Hội. Đó là lý do tại sao mọi người Công Giáo phải dẫn thân trong Giáo Hội và cho Giáo Hội, tìm ra đường lối riêng mình để định hình phát triển xã hội cùng với Giáo Hội theo tinh thần Tin Mừng. Kitô hữu chỉ đơn độc một mình thì không phải là Kitô hữu! Chúng ta phải cùng nhau trở nên muối đất và ánh sáng của thế gian.

⇒ 575-576 ⇒ 770-773, 781-782, 787-790, 823-829
⇒ 121-128

” Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.

Mc 2:17



Tại sao Kitô hữu dẫn thân xã hội cần đến thừa tác viên mục vụ?

Thật phù hợp là chính trong Tin Mừng, Chúa Giêsu đã lưu ý đến “các mục tử”, những người yêu thương chăm sóc đàn chiên được giao phó cho họ, nếu cần, họ sẽ phải đi tìm khi chiên lầm đường lạc lối (Mt 18: 12- 13). Giáo dân dẫn thân xã hội cần lắng nghe những vị linh hướng và sự động viên, hướng dẫn, và sự an ủi của các vị này, còn hơn thế nữa, giáo dân dẫn thân nên năng lãnh nhận Thánh Thể, nếu được, thậm chí hằng ngày. Ngoài việc ban cho họ ân sủng của các bí tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và Hòa giải, mà còn cả việc trợ giúp họ trong các tình huống khủng hoảng, và trong các quyết định thay đổi cuộc sống là một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất của một vị linh hướng đích thực. Một mục vụ khác cho dân Chúa là liên kết và củng cố các nhóm tín hữu nòng cốt trợ giúp lẫn nhau qua việc giúp hướng dẫn về đời sống thiêng liêng và thần học. Hơn nữa, những người trẻ và những người đang quan tâm đến việc gia nhập Giáo Hội Công Giáo cần được dạy giáo lý thực tiễn để họ có thể tìm hiểu về đức tin – một sứ vụ đáng tin cậy ở các giám mục, linh mục, và các thừa tác viên mục vụ khác.

⇒ 3, 577, 580 ⇒ 874, 896 ⇒ 248-259



Linh mục không phải chỉ là người nắm giữ một chức vụ, như những người mà mỗi xã hội đều cần đến để có thể thực hiện một số chức năng. Trái lại linh mục làm điều mà không phạm nhân nào cũng có thể tự mình làm được: đó là nhân danh Chúa Kitô tuyên bố lời tha tội và qua đó, từ phía Thiên Chúa, thay đổi tình trạng đời sống chúng ta. Linh mục đọc những lời cảm tạ của Chúa Kitô trên lễ vật bánh và rượu, những lời truyền phép biến đổi bản thể, làm cho chính Chúa hiện diện, Chúa Phục Sinh, Mình và Máu Người, và nhờ đó biến đổi các yếu tố của thế giới: đó là những lời mở rộng thế giới cho Thiên Chúa và liên kết với Người. Vì thế, linh mục không phải chỉ là một “chức vụ” nhưng là bí tích: Thiên Chúa dùng linh mục là những con người nhỏ hèn để qua đó Ngài hiện diện cho con người và hoạt động cho con người. Thật là sự táo bạo này của Thiên Chúa, tự phó mình cho con người, và dù biết những yếu đuối của chúng ta, Chúa vẫn

Những điều đặc biệt nào Kitô hữu phải cống hiến cho đồng loại của mình?

Không phải những điều đặc biệt nào ngoài *một người đặc biệt*: Chúa Giêsu Kitô. Kitô hữu đấu tranh cho một thế giới nhân đạo hơn giữa đói nghèo và đau khổ mà họ không nhất thiết phải có những chương trình xã hội tốt hơn hoặc các chính sách tài chính tốt hơn; thường thì thậm chí họ không có chủ nghĩa lý tưởng nào quan trọng hơn trong ba lô của mình. Cơ bản họ chỉ có một điều cần loan truyền: một Thiên Chúa đã làm người. Không triết lý nào và không tôn giáo nào khác biết được nhiều đến thế về Đấng Toàn Năng. Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa biết và hiểu chúng ta nơi nhân tính của chúng ta. Nhiều người ngày nay cô đơn và cảm thấy bị bỏ rơi trong một xã hội vô danh. Ngay cả Internet với tất cả các loại mạng xã hội vẫn không có thể thay thế được sự gặp gỡ giữa các cá nhân với nhau. Chúng ta vẫn khao khát được chấp nhận là những con người với những ưu điểm và khuyết điểm của mình. Lời công bố của Kitô giáo diễn tả: Mỗi cá nhân được chính Thiên Chúa yêu thương, và mỗi cá nhân có thể gặp gỡ tình yêu này nhờ vào mối tương quan với Chúa Giêsu Kitô. Đó là một thông điệp tuyệt vời, đặc biệt đối với những người đang trải qua khủng hoảng và tự hỏi mình những câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống và tương lai.

⇒577 ⇒871-873, 898-913 ⇒138-139, 440

coi con người có khả năng hoạt động và hiện diện thay cho Ngài, sự táo bạo này của Thiên Chúa là điều thực cao cả ẩn nấp đằng sau tên gọi “chức linh mục”.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, bài giảng trong Thánh lễ kết thúc Năm Linh Mục, 2010

” Vào năm 1973, chúng tôi quyết định mỗi ngày cầu Thánh Thể một giờ. Chúng tôi rất bận rộn. Các nhà chăm sóc người đau ốm và những người khốn khó của chúng tôi chỗ nào cũng có người đang hấp hối. Kể từ khi chúng tôi bắt đầu cầu Thánh Thể hằng ngày, tình yêu của chúng tôi với Chúa Giêsu trở nên sâu đậm hơn, tình yêu chúng tôi dành cho nhau thấm thiết hơn, tình yêu chúng tôi dành cho người nghèo nhiệt thành hơn, và số ơn gọi tăng gấp đôi.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA
(1910-1997)

” Nhờ Người [Chúa Kitô, Chúa chúng ta], mà hôm nay đã bừng sáng lên cuộc trao đổi làm cho chúng con được đổi mới. Vì khi Ngôi Lời của Chúa mặc lấy thân phận mỏng giòn của chúng con, thì loài người phải chết không những được hưởng vinh dự vĩnh cửu mà nhờ việc tham dự kỳ diệu ấy, Chúa còn cho chúng con được sống muôn đời.

Lời Tiền Tụng Giáng Sinh III

” Nếu tôn giáo của chúng ta thực sự là chân lý, nếu Tin Mừng thực sự là Lời Chúa, thì chúng ta phải tin theo và sống sao cho phù hợp, dù chỉ một mình chúng ta làm như vậy.

CHARLES DE FOUCAULD
(1858-1916)

” Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng. Khuyết danh

316

Có thể làm gì để dẫn thân xã hội mà không bị đơn độc?

Ở nhiều nước, người quyết định sống với Chúa Giêsu và sống trong Giáo Hội mà liệu lĩnh dẫn thân xã hội đơn độc một mình có thể đi vào con đường lầm lạc. Những điều tin tưởng sai lầm của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa khoái lạc tạo cho thế giới hy vọng hão huyền và khiến nhiều người lầm tưởng đi vào cuộc sống ảo tưởng và những lạc thú hời hợt. Đây là lý do tại sao chúng ta cần đến “Giáo hội thu nhỏ”: những nhóm nòng cốt, các Giáo hội tại gia, các buổi gặp gỡ cầu nguyện, các hội đoàn nhỏ, các nhóm thảo luận Kinh Thánh, các cộng đồng sống đạo, các nhóm học hỏi, v.v... Trong một cộng đồng nhỏ thân thiện, những Kitô hữu trẻ có thể củng cố đức tin lẫn nhau. Họ có thể cùng nhau cầu nguyện, tìm kiếm ý Chúa, thành lập các nhóm người quan tâm đến việc học hỏi thêm về đức tin, tìm hiểu căn kế giáo huấn của Giáo Hội, và ngay cả dành thời gian rảnh gặp gỡ nhau. Trường hợp chưa có được những nhóm như vậy, thì các nhóm này nên được thành lập, dù ban đầu chỉ có hai hoặc ba thành viên. Điều quan trọng là các nhóm này phải hòa nhập vào cộng đồng giáo xứ địa phương, ví dụ, bằng cách thường xuyên tham dự Thánh Lễ cùng với cộng đồng giáo xứ.

⇒576 ⇒1877-1882 ⇒122, 211, 321

317

Có thể tìm phương hướng dẫn thân xã hội ở đâu?

Không có quyển sách nào quan trọng đối với Kitô hữu hơn quyển Kinh Thánh. Thánh Phanxicô Assisi nói: “Đọc Kinh Thánh là được Chúa Kitô tư vấn”. Ngoài Kinh Thánh ra, Giáo Hội Công Giáo còn sống theo Thánh Truyền, đức tin sống động của Giáo Hội được nhóm lên bởi lửa Chúa Thánh Thần. Trong Sách Giáo Lý của Giáo hội Công giáo, đức tin này đã phát triển và trở nên sâu đậm suốt hơn hai thiên niên kỷ qua, đã tìm được cách thể diễn tả hợp thời đại. Tất cả những gì người Kitô hữu nên biết về nội dung và cách thể cần thiết để sống đức tin có thể tìm được trong cuốn sách này. Người tham gia dẫn thân xã hội tìm được những giáo huấn trọng tâm của Giáo Hội trong các thông điệp xã hội của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Những thông điệp này được

” Có nhiều đau khổ trên đời này – rất nhiều. Nỗi khổ vật chất do bị đói, vô gia cư, tất cả các loại bệnh tật, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đau khổ lớn nhất là cô đơn, cảm thấy không được yêu thương, chỉ thui thủi một mình. Tôi ngày càng nhận ra rằng đó là căn bệnh tồi tệ nhất mà chẳng ai muốn đã từng phải trải qua.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA
(1915-2005)

” Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, ngay giữa họ.

Mt 18:20

” Chắc các bạn sẽ cười. Đó là quyền Kinh Thánh!

BERTOLT BRECHT, nhà viết kịch, người ngoài Kitô giáo, khi được hỏi quyển sách yêu thích của ông là quyển sách nào

” Đừng bối rối vì những câu Kinh Thánh mà anh em chưa hiểu, cũng đừng dương dương tự đắc bởi những gì anh em hiểu; nhưng hãy chờ đợi trong khiêm hạ những gì anh em chưa hiểu, và giữ vững bác ái về những gì anh em đã hiểu.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

” Học hỏi giáo lý bằng niềm đam mê và sự kiên trì. Hy sinh thời gian của các bạn cho

tóm lược súc tích trong quyển Toát yếu Học thuyết Xã hội của Giáo hội. Sau quyển YOUCAT, để giúp người trẻ dễ dàng tiếp cận Giáo Lý hơn, quyển DOCAT đã được soạn thảo để truyền bá rộng rãi Giáo huấn của Giáo hội về xã hội trong giới trẻ.

⇒580-583 ⇒2419-2425 ⇒438-440

318

Giáo Hội có thể thay đổi giáo lý của mình và thích nghi với tinh thần của thời đại không?

Các chân lý đức tin không phải ai cũng có thể lĩnh hội được ngay. Các chân lý này không tùy thuộc vào đa số, và chúng tồn tại độc lập với tỷ lệ phần trăm dân số hiện đang đồng ý với các chân lý ấy. Giáo Hội sẽ không bao giờ viết lại kinh Tin Kính của mình; Giáo Hội không thể thay đổi số Bí Tích hoặc nội dung các Bí Tích hay quyết định sẽ có hơn mười Điều Răn hoặc ít hơn. Giáo Hội cũng sẽ không bao giờ thay đổi hình thức Phụng Vụ ban đầu và Kinh Nguyện của mình. Tuy nhiên, Giáo Hội sẽ phạm tội chống lại Chúa Thánh Thần, nếu Giáo Hội không cố gắng xem xét tất cả các thăm dò của mình về các “dấu chỉ thời đại”, mà Thiên Chúa cũng đang nói với chúng ta ngày nay. Những hiểu biết có được từ quá trình đó có thể dẫn đến việc hiểu ra giáo huấn của Giáo Hội sâu xa hơn; tuy nhiên, chúng sẽ không bao giờ thay thế những kiến thức vững chắc đạt được cách khó khăn của Giáo Hội (Những Tín Điều). Cách chính xác, trong giáo huấn xã hội của mình, Giáo Hội dự kiến sẽ tiếp tục áp dụng những khí cụ xuất sắc của mình tốt hơn để khuyến khích phát triển các thay đổi xã hội, chính trị và kinh tế.


⇒72-75 ⇒185-197, 1084-1098, 2052-2074 ⇒13, 25-28, 143, 344-349

YouCat! Học quyển giáo lý này thình lạng trong phòng, với một người bạn, trong các nhóm hay mạng lưới, trao đổi ý kiến trên Internet và bằng tất cả các phương tiện hãy tiếp tục dẫn thân vào cuộc đối thoại về đức tin của mình. Các bạn cần phải biết những gì các bạn tin, các bạn cần phải biết đức tin của các bạn ở mức độ chính xác giống như một chuyên gia IT biết về những hoạt động bên trong của một máy vi tính.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Lời nói đầu đề YouCat

” Niềm vui và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là niềm vui và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô. Để chu toàn phận vụ ấy, lúc nào Giáo Hội cũng có bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Phúc Âm; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy.

Công Đồng Vatican II, Lời dẫn nhập HCMV *Vui Mừng và Hy Vọng* (Gaudium et Spes - GS)

 Giáo Hội không thể thực hiện được sứ mạng của mình mà không có giáo dân, những người kín múc sức mạnh từ Lời Chúa, từ các bí tích và từ cầu nguyện, sống đức tin giữa lòng gia đình, trường học, xí nghiệp, phong trào nhân dân, công đoàn, đảng phái và cả trong chính phủ, bằng

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430) * ở hình trang 289**

319


Có thể trở thành tích cực trong một đảng phái chính trị dù các quan điểm của đảng không luôn phù hợp với các quan điểm của giáo lý Kitô giáo không?

Có thể. Là người Công giáo chúng ta có sứ mạng biến đổi xã hội thành một “nền văn minh tình yêu”. Khi chúng ta trở thành tích cực trong các đảng phái chính trị, chúng ta có trong tay các phương tiện để chứng minh tình liên đới của mình với những người yếu thế. Chúng ta phục vụ công ích bằng cách nhấn mạnh đến tính ưu việt của con người trong công việc của đảng phái và bằng cách lưu tâm đến cấu trúc xã hội hỗ trợ. Các đảng phái chính trị đề ra cương lĩnh cho chính họ, và họ cần đa số phiếu để thi hành các cương lĩnh đó. Vì nền tảng Kitô giáo thường gắn liền với các quan điểm trái chiều, hiếm khi có đảng phái nào phản ánh 100 phần trăm giáo lý Kitô giáo; điều đó càng quan trọng hơn đối với người Công giáo trong việc cộng tác có trách nhiệm với đảng phái chính trị để củng cố các quan điểm hữu lý và làm cho họ có khả năng giành được đa số phiếu. Để tham gia có trách nhiệm thì điều kiện tiên quyết là đảng đó phải công nhận cơ bản và không vi phạm về nhân phẩm bất khả xâm phạm, các quyền con người, nhân vị, và việc bảo vệ sự sống con người vô tội ở tất cả các giai đoạn phát triển của nó và trong tất cả các điều kiện phụ thuộc; xem hôn nhân như là sự hợp nhất của một người nam và một người nữ, cũng như đối với tư cách pháp lý của Giáo Hội trong xã hội, như được quy định trong hiến pháp của các quốc gia khác nhau. Kitô hữu Công giáo không có chỗ nào phù hợp trong các đảng phái chính trị tôn vinh hay tán thành việc dùng bạo lực chống lại sự sống con người, hay nhân phẩm con người, Kitô hữu cũng không có chỗ phù hợp trong một đảng có cương lĩnh gồm cả sự hận thù xã hội, chính sách mị dân, phân biệt chủng tộc, hoặc đấu tranh giai cấp.

⇒573-574 ⇒2442 ⇒440

” Tôi là người kiên quyết phê phán “chế độ đại nghị phe phái”. Tôi ủng hộ các cuộc bầu cử phi đảng phái của những đại biểu đích thực cho nhân dân, những người chịu trách nhiệm trước khu vực cử tri của mình, và cử tri có thể bãi miễn họ trong trường hợp việc làm của họ không đạt yêu cầu. Tôi vốn hiểu và tôn trọng sự hình thành của các nhóm trên nguyên tắc tiết kiệm, hợp tác, theo vùng, giáo dục, nghề nghiệp và ngành kỹ thuật, nhưng tôi lại chẳng thấy gì thích hợp với nhau trong các đảng chính trị.

ALEKSANDR SOLZHENITSYN (1918-2008), khôi nguyên Nobel Hòa bình

 Chúng ta giúp đỡ, chúng ta hướng dẫn những người khác đến gặp gỡ Chúa Giêsu trong lời nói và cuộc sống của chúng ta, qua việc làm nhân chứng. Tôi muốn nhắc lại những lời Thánh Phanxicô Assisi nói với các huynh đệ của ngài: “Hãy luôn luôn rao giảng Tin Mừng, và nếu cần thì bằng lời nói”. Lời nói đạt đến mục đích... nhưng việc sống nhân chứng đạt đến trước tiên: người ta có thể thấy được Tin Mừng và đọc Tin Mừng trong đời sống chúng ta.

ĐGH PHANXICÔ, 27/9/2013

320

Có nên trở thành tích cực trong các công đoàn, hiệp hội và các tổ chức không Kitô giáo không?

Có. Kitô hữu không được rút vào khu biệt lập của người cùng tư tưởng. Một cầu thủ bóng đá tốt, đáng tin cậy có nhân cách, thừa nhận với đội bóng của mình rằng anh ta là một Kitô hữu Công giáo thì sẽ tạo ra một chứng từ tuyệt vời giống như một thành viên công đoàn lao động, thường được coi là đấu tranh cho công bằng vì các động cơ Kitô giáo. Dĩ nhiên, có ba điều kiện tiên quyết cho việc dẫn thân như thế: Không được tham gia vào bất cứ điều gì trái ngược với phẩm giá của ơn gọi Kitô hữu của mình (ví dụ như, rượu chè say sưa, cúng tế ngẫu tượng, tình dục phóng đãng, v.v...). Sự dẫn thân không được cản trở việc bày tỏ đức tin của mình. Và sự dẫn thân không để bị lạm dụng về mặt ý thức hệ. Phải cảnh tỉnh trước những lời mời gọi khi các mục tiêu xã hội có vẻ êm tai, mà đây chỉ là sự mở rộng các lợi ích về ý thức hệ mà còn hoàn toàn không nói gì đến Kitô giáo. Vì khi đó các Kitô hữu có thiện ý sẽ nhanh chóng bị khai thác thành các công cụ chuyên tải những quyền lực không Kitô giáo.

⇒71-72, 83-84, 327, 571-574 ⇒2442 ⇒440

321

Có ngành nghề hoặc các loại dẫn thân xã hội đặc biệt nào không phù hợp với đức tin của chúng ta không?

Có. Có những lĩnh vực hoạt động và ngành nghề rõ ràng trái ngược với các quan điểm nhân loại học Kitô giáo và những chuẩn mực đạo đức tối thiểu của Giáo Hội. Trong việc theo chân Chúa Kitô, các Kitô hữu phải sẵn sàng chấp nhận những bất lợi về nghề nghiệp như là một phần của cái giá phải trả, ngay cả khi đang phải chịu áp lực kinh tế nặng nề. Không thể vừa là một Kitô hữu lại vừa làm trong một cơ sở phá thai hoặc trợ tử (giúp chết êm dịu). Mại dâm, nhà chứa, sản xuất và phân phối sách báo khiêu dâm cũng như tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp buôn bán ma túy, buôn người, những điều ấy chắc chắn phải bị cấm và các hoạt động gây hại, áp bức, và đê hèn khác cũng vậy. Ở các ngân hàng và trong lĩnh vực tài chính, các Kitô hữu thường ngày càng chịu áp lực nhiều hơn phải bán các sản phẩm xấu cho khách hàng của họ; các nhà báo phải quyết định theo lương tâm xem mình có thể hợp tác vào một số công việc cụ thể nào đó đến mức nào trong ngành truyền thông đại chúng mà không làm mất đi



Những kẻ trong cuộc sống của họ đã chọn con đường gian ác, con đường sự dữ này, chẳng hạn như những tên mafia, không hiệp thông với Thiên Chúa, họ đang bị vạ tuyệt thông. Thay vì tôn thờ Thiên Chúa, người ta lại quay sang tôn thờ tiền bạc thì con đường ấy sẽ dẫn tới tội lỗi, tới những ham muốn cá nhân và bóc lột con người.

ĐGH PHANXICÔ, Calabria
21/6/2014



Hãy can đảm, tiến lên, và khuấy động. Nơi đâu có người trẻ thì ở đây có náo động. Hãy tiến lên! Trong cuộc sống luôn có người gợi ý các con đi chậm lại để cản đường các con. Không. Đừng đi ngược lại trào lưu nền văn minh này sẽ làm hại chính nó. Các con biết không? Hãy lội ngược dòng, và chính đó là gây náo động. Hãy tiến lên, nhưng với những giá trị của vẻ đẹp, sự thiện hảo và sự thật. Cha muốn nói với các con điều này: hãy là những người trẻ luôn tràn đầy niềm vui!

ĐGH PHANXICÔ, 28/8/2013



Không gì khó khăn hơn và không gì đòi hỏi nhiều chí khí hơn là công khai phản đối thời thế và nói KHÔNG một cách lớn tiếng và rõ ràng.

KURT TUCHOLSKY (1880-1935), tác giả Đức



Tôi tin rằng các bạn muốn là loại đất tốt, là Kitô hữu thật, Kitô hữu đích thực, chứ không phải loại Kitô hữu nửa mùa: Kitô hữu 'hình thức', lạc

căn tính Kitô hữu của mình. Thuộc về Chúa Giêsu có nghĩa là: không hợp tác về nghề nghiệp, tài chính, kinh tế, chính trị với các tổ chức tội phạm (như Mafia, Ndrangheta, v.v...), các hệ thống chính phủ bất công, hoặc các doanh nghiệp hủy hoại môi trường, vi phạm phẩm giá con người (lương không đủ sống, các điều kiện làm việc gây hại sức khỏe, lao động trẻ em), sách nhiễu, bắt bớ Giáo hội, sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt, hoặc chạy theo lợi nhuận cách nhẩn tâm mà không quan tâm đến những hậu quả xã hội.

⇒193, 332 ⇒1939-1942 ⇒440

322

Kitô hữu có nên tham gia biểu tình công khai không?

Dĩ nhiên, các Kitô hữu phải xuống đường thường xuyên hơn so với trong quá khứ và không phải chỉ khi các lợi ích của riêng họ bị đe dọa. Bất cứ nơi nào nhà cầm quyền đàn áp công lý, các Kitô hữu phải ở hàng đầu trong những người biểu tình. ĐTC Phanxicô nói: “Những người trẻ xuống đường... Xin các bạn đừng để người khác chủ xướng sự thay đổi. Các bạn là những người nắm giữ tương lai!” (ĐGH Phanxicô, 27/7/2013, tại Đại hội Giới trẻ Thế giới tại Rio de Janeiro). Kitô hữu phải biểu tình (cùng với người khác) để phản đối sự hận thù và bạo lực, các điều kiện làm việc xuống cấp, không được trả lương công bằng, phá hoại sinh kế, hay đàn áp các dân tộc ít người. Thường thì các Kitô hữu muốn là công dân tốt, do đó, ví dụ như ít có kinh nghiệm hơn những nhóm chính trị tả khuynh về những cách thức phản kháng công khai. Họ phải biết rằng để tạo ra được nhận thức về chính trị, họ cũng phải xuống đường để bảo vệ sự sống con người từ lúc thụ thai đến khi chết tự nhiên. Bởi vì Kitô giáo trên toàn thế giới là tôn giáo bị đàn áp nhiều nhất, các Kitô hữu cũng phải phản kháng vì các quyền của Kitô hữu bị thiệt thòi và bị áp bức, để được tôn trọng ngày Chúa Nhật là ngày nghỉ việc, và phản đối sự phỉ báng Giáo Hội.

⇒71-72, 284-286 ⇒1932, 2185-2188 ⇒332, 365-366

323

Cuộc họp mặt của Kitô hữu trẻ quốc gia và quốc tế có ý nghĩa gì?

Các cuộc hành hương, các trại giới trẻ, các buổi lễ cầu nguyện, và các Đại hội Giới trẻ Thế Giới quy tụ các Kitô hữu Công giáo trẻ gặp nhau thường kỳ. Ở

lõng và ‘chỉ có vỏ bên ngoài’. Tôi tin rằng các bạn không muốn bị đánh lừa bởi một thứ tự do giả tạo, luôn chiều theo các trào lưu và theo kiểu cách nhất thời. Tôi biết rằng các bạn đặt quyết tâm cao đạt được những quyết định lâu bền đầy ý nghĩa. Đúng thế không? Tôi nói đúng không?

ĐGH PHANXICÔ, tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Rio 2013



Bởi vì bí tích Thánh Tẩy đích thực dẫn ta vào sự thánh thiện của Thiên Chúa do việc tháp nhập vào Chúa Kitô và để cho Chúa Thánh Thần ngự trị, quả thực là mâu thuẫn khi bằng lòng với một cuộc sống tầm thường, với những hành vi đạo đức tối thiểu và tâm tình tôn giáo nông cạn.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (Khởi đầu Ngàn Năm Mới) 31



Giáo Hội là một bà cụ với những nếp nhăn nheo dóm đó... Nhưng Giáo Hội là mẹ tôi. Nên đừng ai đánh mẹ tôi.

KARL RAHNER (1904-1984), Nhà thần học Đức

* ở bên trái hình trang 294



Tôi ước mơ một “chọn lựa ưu tiên truyền giáo”, nghĩa là một sự thúc bách truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, các cách hành động, các giờ giấc và chương

những nước, những sự kiện này là lời tuyên bố mạnh mẽ về một nền văn hóa giới trẻ Kitô giáo. Ở các nước khác, các sự kiện ấy mang lại những trải nghiệm đầy cảm hứng và an ủi cho Kitô hữu Công giáo trẻ: những người cảm thấy bị cô lập và đơn độc trong cuộc sống hàng ngày vì đức tin của họ. Đặc biệt là các Đại hội Giới trẻ Thế giới Quốc tế đã dẫn đến sự tăng trưởng về “cảm thức Công giáo”, niềm tự hào thuộc về *Dân Chúa Mới* này, họ trưởng thành giữa tất cả các dân tộc trên trái đất kể từ thời các Thánh Tông Đồ. Thường thì giới trẻ Công giáo cảm nhận rằng một Đại hội Giới Trẻ Thế giới đặc biệt hoặc một buổi lễ cầu nguyện là tia lửa ban đầu cho quyết định thay đổi cuộc sống triệt để: Từ bây giờ về sau cuộc đời mình thuộc về Chúa! Tất nhiên, không phải tất cả mọi người tham gia Đại hội Giới trẻ Thế giới đều trở nên tín hữu Công giáo thật sự có đức tin. Cũng không phải là mọi người trong số những người Công giáo tiềm năng đón nhận Tin Mừng vào dịp đó. Nhưng chỉ để trải nghiệm cộng đồng Thánh Thể thêm sâu sắc gấp bội lần, với số lượng tín hữu hoặc những người tìm kiếm chân lý thật đông đúc đến như vậy, có thể là sự khởi đầu của một câu chuyện cuộc sống tuyệt vời với Thiên Chúa.

⇒ 97-99, 285, 423, 520 ⇒ 2178-2179

324

Người Công giáo có thể phê bình Giáo Hội công khai không?

Có thể biện minh cho lời phê bình phát sinh từ thái độ yêu thương và tìm cách giúp Giáo Hội trong quá trình canh tân là chính đáng. Thánh Catarina Siena, Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Bênêđô Clairvaux, ĐGH Bênêđictô XVI và ĐGH Phanxicô đã làm như vậy. Một người càng đồng cảm sâu xa với Giáo Hội, người ấy càng theo Chúa Giêsu vô điều kiện, người ấy càng có thể nhắc nhở Giáo Hội và hàng giáo phẩm của Giáo Hội về Tin Mừng cách sâu sắc. Người phê bình các linh mục và giám mục phải luôn nhớ rằng họ là người thừa kế lời hứa đặc biệt của Chúa Giêsu: “Ai nghe anh em là nghe Thầy” (Lc 10:16). Đồng thời, một câu Kinh Thánh khác thích hợp với các vị đó: “Khốn thay những mục tử làm cho đoàn chiên Ta phải thất lạc và tan tác!” (Gr 23:1). Người Công giáo không được tự do từ chối giáo huấn của Giáo Hội có thẩm quyền. Tuy nhiên, một tín hữu Công giáo chấp nhận các nguyên tắc cơ bản của Giáo Hội và các thầy dạy có thẩm quyền trong Giáo Hội vẫn có thể tranh luận các quan điểm cá

trình, ngôn ngữ và các cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh.

ĐGH PHANXICÔ, EG 27

“ Các Giám Mục là những người, do ý định của Thiên Chúa, kế vị các Tông Đồ do quyền lực của Chúa Thánh Thần đã ban cho họ, được đặt làm các Chủ Chăn trong Giáo Hội để làm những thầy dạy đạo lý, tư tế phụng tự và tác viên lo việc quản trị.

Codex Iuris Canonici (Giáo Luật)

“ Những rắc rối với hầu hết chúng ta là do chúng ta thà hỏng việc mà được khen ngợi còn hơn được việc mà bị phê bình.

NORMAN VINCENT PEALE (1898-1993), mục sư Hội giám lý và tác giả sách truyền cảm hứng

“ Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần trí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần trí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian. Căn cứ vào điều này, anh em nhận ra thần trí của Thiên Chúa: thần trí nào tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô là Đấng đã đến và trở nên người phạm, thì thần trí ấy bởi Thiên Chúa.

1Ga 4: 1-2

“ Đây là câu chuyện hư cấu ly kỳ về Chính Thống giáo. Người ta rơi vào một thói quen ngớ ngẩn khi nói về Chính Thống như một cái gì đó náo nức, buồn

nhân theo chiều hướng phê bình. Các lý lẽ mang tính xây dựng đều được hoan nghênh, khi các lý lẽ ấy có cơ sở khách quan và chúng phù hợp với các giá trị cơ bản và nguyên tắc của giáo huấn Công Giáo.

⇒117 ⇒790-796 ⇒127

325

Khi nào dẫn thân trong Giáo Hội lại phản bội chính các nền tảng của Giáo Hội?

Đã xảy ra nhiều lần, các nhóm, các cộng đồng và các tổ chức của Giáo Hội không còn hiệp nhất với Giáo Hội hoàn vũ, vì họ nghĩ rằng mình phải hành động hoặc quyết định một vấn đề cụ thể cách khác. Lý lo thường được đưa ra về chuyện chia tách là bởi một lời tiên tri báo trước – có thể là chuyện đấu tranh chống lại các chế độ dân sự bất công, phản đối giáo huấn của Giáo Hội, hoặc cử hành Thánh Thể trái phép với các Kitô hữu của các giáo phái khác. Thực ra, Giáo Hội cần những tiên tri giúp mang lại những thay đổi tốt hơn trong Giáo Hội. Nếu không có họ, Giáo Hội sẽ không bao giờ thức tỉnh trước những vấn đề của những người lao động và sẽ hoàn toàn bỏ lỡ sự đột phá của tự do báo chí. Vì vậy, bao giờ cũng cần phải xem xét kỹ “sự can đảm tiên tri” có thực sự phục vụ Giáo Hội, hay điều đó bắt nguồn từ sự ngoan cố, cảm giác tự mãn và điều tiên đoán ấy có thể dẫn tới sự bất tuân phục và chia rẽ.

⇒460 ⇒166,176-184, 168

326

Làm sao dẫn thân vào các vấn đề xã hội có thể được tăng cường về đại kết?

Đời sống xã hội chính là lĩnh vực tạo ra nhiều cơ hội cho sự hợp tác đại kết. Đứng về phía ủng hộ dân chủ, bảo vệ trẻ chưa sinh, bảo vệ hôn nhân, hòa bình và công bằng xã hội có thể giúp đặt nền móng cho những điều ấy và củng cố sự tin tưởng giữa các Kitô hữu cần thiết để vượt qua những gì chia rẽ họ trong các lĩnh vực khác và tìm lại được con đường hiệp nhất trong sự thật của Tin Mừng.

⇒159, 135 ⇒820-822 ⇒131

tẻ, và cần phải dè dặt. Thế nhưng xưa nay chưa bao giờ có bất cứ điều gì thật nguy hiểm hay đầy hấp dẫn như Chính Thống. Chính vì sự minh mẫn và để được ôn hòa còn kịch tính hơn cả tâm thần. Chính Thống là tâm trạng thăng bằng như của một người ở phía sau cầm cương cỗ xe ngựa đang điên cuồng lao đi... Người ấy quẹo trái quẹo phải để tránh được chính xác biết bao điều cản trở... Giáo Hội Chính Thống chưa bao giờ chịu khuất phục, hay chấp nhận các quy ước khuôn sáo: Giáo Hội Chính Thống chưa bao giờ không khẳng khái. Mọi sự chắc đã dễ dàng hơn nếu Chính Thống chấp nhận quyền lực thế tục của những người ủng hộ tà thuyết Arius, và lẽ ra cũng dễ dàng rơi vào cái hố không đáy của thuyết tiền định trong thế kỷ XVII theo phái lạc giáo tin lành Calvin. Trở thành người tâm thần, trở thành kẻ dị giáo đều dễ dàng... Quả vậy, rõ ràng những kẻ theo giáo phái Cơ Đốc đã bị khuất phục phải rơi vào bất cứ một trong những mốt thịnh hành từ Thuyết ngộ đạo sang giáo phái Cơ Đốc khoa học (Christian science). Nhưng để tránh được tất cả những điều ấy là một cuộc phiêu lưu đầy sóng gió; và theo thị kiến của tôi thì cỗ xe ngựa Chính Thống bay vạng dội trên bầu trời qua các thời kỳ, còn những lạc thuyết u tối buồn tẻ đã ngã quy xuống quy phục, chân lý sơ khai chính thống bị chao đảo nhưng đã bật dậy...

G.K. CHESTERTON (1874-1936) văn sĩ người Anh



Chúng ta có thể làm nhiều hơn để mang lại quyền lợi cho những người nghèo, những người yếu thế và những người đau khổ; chúng ta cũng có thể dành ưu tiên cho việc cổ võ công lý, cổ võ hòa giải, xây dựng hòa

327

Làm sao hợp tác liên tôn có thể tăng cường sự gắn kết vào các vấn đề xã

hội?

Rõ ràng là những tín hữu của các tôn giáo khác nhau nên tham gia vào các lực lượng vì thiện ích của nhân loại và ủng hộ công lý và hòa bình, cũng như bảo vệ môi trường. Đức Thánh Cha Phanxicô mô tả tinh thần đó phải xảy ra: “Chúng ta không áp đặt bất cứ điều gì, chúng ta không sử dụng những chiến lược mánh khóe để lôi kéo tín hữu, nhưng chúng ta làm chứng cho những gì chúng ta tin với niềm vui và lòng đơn sơ. Thật vậy, một cuộc gặp gỡ mà trong đó mỗi phía gạt qua một bên điều mình tin, giả vờ từ bỏ những gì là quý giá nhất với mình, chắc chắn không phải là tình thân hữu đích thực.” (28/11/2013) Cho nên, hợp tác liên tôn là việc có thể thực hiện. Các Kitô hữu phải gặp gỡ những người thuộc các niềm tin khác với tình yêu và sự tin tưởng, nhưng họ cũng phải bảo đảm rằng lời tuyên xưng đức tin của riêng họ vẫn phải rõ ràng, vì đôi khi những lời tương tự có thể được dùng để diễn tả khái niệm hoàn toàn khác về Thiên Chúa. Thật là nguy hiểm khi có chuyện pha trộn các tôn giáo (*chủ nghĩa hỗn hợp*). Đứng về phía các nhóm cực đoan chống lại Giáo Hội và cố gắng tạo dựng một chế độ thần quyền chính thể với luật Hồi giáo Sharia là không thể tưởng tượng.

⇒12 ⇒817-822, 841-848 ⇒130, 136

binh. Nhưng trên tất cả, chúng ta phải tiếp tục giữ niềm khao khát chân lý trong thế giới này, và không để cho tầm nhìn một chiều của con người lấn át, một tầm nhìn làm giảm giá trị con người bằng với những gì con người làm ra và những gì họ tiêu thụ: đây là một trong những sự cám dỗ nguy hiểm khó lường nhất trong thời đại chúng ta.

ĐGH PHANXICÔ, 20/3/2013

” Hiệp nhất trong các vấn đề cần thiết, tự do trong các vấn đề không rõ ràng, yêu thương trong hết mọi sự.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

” Hôm nay là ngày đầu tiên trong cuộc đời còn lại của bạn.

Khuyết danh

328

Làm sao Kitô hữu và người Hồi giáo có thể sống chung hòa bình?

Ở nhiều quốc gia ngày nay, các Kitô hữu bị những người Hồi giáo cực đoan bách hại. Một số Kitô hữu có xu hướng xem cả cộng đồng tín đồ Hồi giáo hóa thành như quỷ, gạt họ ra ngoài lề, và hủy bỏ tất cả mọi hợp tác với họ. Các Kitô hữu ấy quên rằng nhiều người Hồi giáo lên án bạo lực, hơn nữa, một trong những đòi hỏi tâm điểm của Chúa Giêsu là: tình yêu tha nhân. Nơi đâu các Kitô hữu và người Hồi giáo sống với nhau, họ nên làm mọi sự để cố gắng bầu khí sống chung hòa thuận tốt đẹp với hàng xóm láng giềng, và tình thân hữu cá nhân. Các Kitô hữu cũng phải tạo được nét đặc sắc bằng việc đi bước trước bày tỏ dấu chỉ đáng phải ngạc nhiên về lòng hiếu khách và sự tin tưởng.

⇒515-517, 537 ⇒841 ⇒136

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

YÊU THƯƠNG BẰNG HÀNH ĐỘNG

Nguy Cơ Loại Trừ

Những ai không theo kịp thời đại sẽ dễ dàng có thể bị loại ra ngoài lề, như những người lớn tuổi, những người trẻ không có khả năng hội nhập vào đời sống xã hội, chung qui, những người yếu kém nhất và nói chung là những người thuộc thể giới thứ tư. Tình trạng của người phụ nữ cũng thế, vẫn còn rất khó khăn.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 33

Ngôn Ngữ của Việc Làm

Ngày nay hơn bao giờ hết, Giáo Hội nhận thức rằng sứ điệp về xã hội sẽ chiếm được lòng tin ngay qua *chứng tá bằng việc làm* hơn là do sự mạch lạc và hợp lý nội tại của sứ điệp đó. Nhận thức đó cũng là lý do Giáo Hội chọn người nghèo, sự lựa chọn này không bao giờ mang tính cách loại trừ hoặc phân biệt đối xử với những nhóm người khác. Thực sự, sự lựa chọn này không chỉ giới hạn vào nghèo đói về vật chất. Ta biết rõ ràng, nhất là trong xã hội ngày nay, có những hình thức nghèo đói, về mặt kinh tế cũng như về mặt văn hóa và tôn giáo. Tình yêu của Giáo Hội đối với người nghèo là điểm chính yếu và là thành phần trong truyền thống bền vững của Giáo Hội, đã thôi thúc Giáo Hội quan tâm đến một thế giới mà trong đó, mặc dù có những tiến bộ về mặt kỹ thuật và kinh tế, sự nghèo đói vẫn đe dọa trở nên rất trầm trọng.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 57

Chuẩn Bị Chỗ Cho Cuộc Sống Mới

Có nhiều đôi vợ chồng biết quảng đại lãnh trách nhiệm đón nhận con cái như “ân huệ tuyệt vời nhất của hôn nhân”. Và không thiếu những gia đình, ngoài các phục dịch cho cuộc sống hàng ngày, đã biết mở rộng cửa đón tiếp những trẻ bị bỏ rơi, những thanh thiếu niên gặp khó khăn, những người tàn tật, những người già cả cô đơn. Nhiều trung tâm hỗ trợ cuộc sống hay những tổ chức tương tự, được bảo trợ nhờ có những cá nhân, những đoàn nhóm, với lòng tận tụy và những hy sinh đáng thán phục, đang nâng đỡ tinh thần và vật chất cho nhiều người mẹ gặp khó khăn và bị cám dỗ đi phá thai. Ngày càng có nhiều nơi với những nhóm thiện nguyện sẵn thân tiếp đón những người không gia đình, những người gặp các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hoặc những người cần có môi trường hỗ trợ giúp họ vượt qua các thói nghiện ngập và tái khám phá ý nghĩa thực của cuộc sống.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 26

Tình Yêu và Sự Thật

Trong bối cảnh văn hóa xã hội hiện nay có xu hướng tương đối hóa chân lý, việc thực thi bác ái trong chân lý giúp người ta hiểu rằng việc gắn bó với các giá trị Kitô giáo không những hữu ích, mà còn là một yếu tố tất yếu để xây dựng một xã hội tốt đẹp và giúp phát triển con người cách toàn diện và đích thực. Một thứ Kitô giáo chủ trương bác ái mà không có chân lý sẽ dễ dàng bị lẫn lộn với một thứ tình cảm tốt đẹp, tuy hữu ích cho sự gắn kết về mặt xã hội, nhưng không có tác động bao nhiêu. Nói cách khác, sẽ không còn vị trí đích thực nào cho Thiên Chúa trong thế giới. Nếu không có chân lý, bác ái bị dồn vào những liên hệ hạn hẹp và cá nhân. Trong sự trao đổi giữa nhận thức và thực hành, chân lý bị loại khỏi những dự án và tiến trình thúc đẩy sự phát triển con người trong chiều kích phổ quát.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 4

Bác Ái là Gì

Bác ái là tình yêu được đón nhận và trao ban... Là đối tượng của tình yêu Thiên Chúa, con người được đặt làm chủ thể của bác ái, được kêu gọi trở thành khí cụ của ân sủng để trao ban bác ái

của Thiên Chúa, kiến tạo những mạng lưới bác ái. Giáo huấn xã hội của Giáo hội đáp ứng cho tính năng động này của bác ái được đón nhận và trao ban. Giáo huấn đó là *Caritas in Veritate in Re Sociali*: loan báo Chân Lý Tình Yêu của Chúa Kitô trong Xã Hội. Giáo huấn này là một sự phục vụ cho bác ái, nhưng cứ điềm của giáo huấn là chân lý. Chân lý duy trì và biểu lộ sức mạnh giải phóng của bác ái trong những biến cố không ngừng thay đổi của lịch sử. Chân lý vừa là chân lý của đức tin vừa là chân lý của lý trí, cả hai bình diện nhận thức này vừa khác biệt với nhau vừa gặp gỡ nhau. Chân lý này cần thiết cho sự phát triển, cho công ích xã hội và cho sự kiếm tìm một giải pháp thỏa đáng những vấn đề kinh tế xã hội khó khăn đang đè nặng con người. Và còn cần thiết hơn nữa là chân lý này phải được yêu mến và minh chứng. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với chân lý, sẽ không có lương tâm và trách nhiệm xã hội: hoạt động xã hội cuối cùng ra chỉ phục vụ những lợi ích riêng tư và lý lẽ của quyền lực, đưa đến những hậu quả phá tán xã hội, nhất là một xã hội toàn cầu hóa ở những thời điểm khó khăn như hiện nay.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 5

Tình Yêu Làm Nên Cộng Đoàn

Vì là quà tặng mà mọi người đã lãnh nhận, bác ái trong chân lý là một sức mạnh xây dựng cộng đoàn, kết hợp mọi người lại với nhau đến nỗi không còn rào chắn, không còn ranh giới. Chính chúng ta có thể xây dựng cộng đoàn con người, nhưng tự sức mình, cộng đoàn này không thể nào trở thành một cộng đoàn huynh đệ trọn vẹn và lướt thắng các rào chắn được, có nghĩa là trở thành một cộng đoàn thực sự phổ quát. Sự hiệp nhất nhân loại, hiệp thông huynh đệ vượt trên mọi phân cách, phát sinh từ Lời kêu gọi của Thiên Chúa - Tình Yêu. Để giải quyết vấn đề quyết định này, một mặt chúng ta phải xác định lý lẽ hợp lý của quà tặng không loại bỏ sự công bằng, cũng không chỉ đơn thuần được thêm vào sau đó từ bên ngoài; mặt khác, sự phát triển về mặt kinh tế, xã hội và chính trị, muốn thực sự là nhân bản, phải quan tâm đến nguyên tắc về tính nhưng không (*principle of gratuitousness*) như cách biểu lộ tình huynh đệ.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 34

Tất Cả Mọi Người Đều Cần Thiết

Do phép rửa tội, mọi thành viên của Dân Chúa phải trở nên những môn đệ truyền giáo (x. Mt 28:19). Tất cả những ai đã được rửa tội, dù ở vị trí nào trong Giáo Hội hay ở mức độ đào luyện nào về đức tin, cũng đều là những nhà truyền giáo, và sẽ là bất cập nếu chỉ nghĩ đến một kế hoạch truyền giáo được thực hiện bởi những nhà truyền giáo chuyên nghiệp trong khi số các tín hữu khác chỉ là những người thụ hưởng thụ động. Tân phúc âm hoá đòi hỏi sự dấn thân thực sự của từng cá nhân tín hữu. Mọi Kitô hữu được thách thức, ở đây và lúc này, tích cực tham gia vào việc truyền giáo; thực vậy, bất cứ ai đã thực sự trải nghiệm tình thương cứu độ của Thiên Chúa thì không cần nhiều thời gian hay một sự đào tạo lâu để đi rao giảng tình thương ấy. Mọi Kitô hữu đều là người truyền giáo theo mức độ họ đã gặp gỡ tình thương của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô: chúng ta không còn nói mình là những “người môn đệ” và “người truyền giáo”, nhưng đúng hơn, chúng ta luôn luôn là những “người môn đệ truyền giáo”.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 120

Hãy Chia Sẻ Những Gì Anh Chị Em Đã Nhận

Đương nhiên tất cả chúng ta đều được kêu gọi trưởng thành trong công việc của người loan báo Tin Mừng. Chúng ta muốn có một sự đào luyện tốt hơn, một tình yêu sâu đậm hơn và một chứng tá Tin Mừng rõ ràng hơn. Theo nghĩa này, chúng ta phải không ngừng để cho người khác loan báo Tin Mừng cho chúng ta. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta phải trì hoãn sứ mạng loan báo Tin Mừng; đúng hơn, mỗi người chúng ta phải tìm ra cách thức để thông truyền Chúa Giêsu tại bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Tất cả chúng ta được kêu gọi làm chứng một cách minh nhiên về tình thương cứu độ của Chúa, Đấng bất chấp những khiếm khuyết của chúng ta, vẫn cho chúng ta đến gần Người, cho chúng ta lời và sức mạnh của Người, và đem đến ý nghĩa cho cuộc đời chúng ta. Trong lòng mình, anh chị em biết rằng sống mà không có Người thì không

được như thế; những gì anh chị em đã nhận ra, những gì đã giúp anh chị em sống và cho anh chị em niềm hy vọng, thì anh chị em cũng phải thông truyền những điều ấy cho người khác.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 121

Trở Nên Môn Đệ

Là môn đệ có nghĩa là luôn luôn sẵn sàng đem tình thương của Chúa Giêsu đến với người khác, và điều này có thể xảy ra một cách bất ngờ và ở bất cứ đâu: trên đường phố, trong một công viên thành phố, khi làm việc, lúc đi đường.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 127

Nhiều Người Truyền Giáo Hơn

Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng dẫn mình vào đời sống hằng ngày của dân chúng bằng lời nói và hành động; cộng đoàn ấy vượt qua các khoảng cách, sẵn sàng hạ mình khi cần, và ôm ấp đời sống con người, chạm vào thân thể đau khổ của Chúa Kitô nơi người khác. Như vậy, các người loan báo Tin Mừng mang lấy “mùi của đàn chiên” và đàn chiên sẵn sàng nghe tiếng của họ. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng cũng nâng đỡ, đồng hành với dân chúng ở mỗi bước đi trên đường, bất kể con đường này có thể dài hay khó đi bao nhiêu. Cộng đoàn này cũng quen với việc kiên nhẫn chờ đợi và sự chịu đựng tông đồ. Loan báo Tin Mừng phần lớn hệ tại sự kiên nhẫn và không quan tâm tới áp lực của thời gian. Trung thành với ơn Chúa, nó cũng sinh hoa kết quả. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng luôn luôn đề tâm tới kết quả, vì Chúa muốn nó sinh hoa kết quả. Nó chăm sóc hạt giống và không mất kiên nhẫn với cỏ dại. Người gieo giống khi thấy cỏ dại mọc lên giữa hạt giống thì không cày nhàu hay phản ứng thái quá. Họ tìm cách để cho Lời được nhập thể trong một hoàn cảnh nhất định và phát sinh những hoa quả của đời sống mới, dù những kết quả này có vẻ chưa hoàn hảo hay đầy đủ. Người môn đệ sẵn sàng mạo hiểm đời mình, thậm chí chấp nhận tử đạo, để làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô, nhưng mục tiêu không phải là muốn có kẻ thù, mà là để thấy Lời của Thiên Chúa được chấp nhận và sức mạnh giải thoát và đổi mới của Lời được tỏ lộ. Sau cùng, một cộng đoàn loan báo Tin Mừng thì chan chứa niềm vui; nó biết cách để luôn luôn vui mừng. Nó ăn mừng trước mỗi chiến thắng nho nhỏ, mỗi bước tiến trong công cuộc loan báo Tin Mừng... Tôi ước mơ một “chọn lựa ưu tiên truyền giáo”, nghĩa là một sự thúc bách truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, các cách hành động, các giờ giấc và chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh. Việc đổi mới các cơ cấu theo đòi hỏi của sự hoán cải mục vụ chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng này: như một phần của cố gắng làm cho chúng có định hướng truyền giáo hơn, làm cho hoạt động mục vụ thông thường ở mọi cấp mang tính bao gồm và mở rộng hơn, khơi dậy nơi những người làm mục vụ một ước muốn không ngừng đi ra và nhờ đó kích thích một đáp ứng tích cực từ tất cả những người được Chúa Giêsu mời gọi đi vào tình bạn với Người.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 24 và 27

” Bây giờ việc loan báo này cũng được trao phó cho các bạn để nó có thể vang lên với sức mạnh tươi mới. Giáo Hội cần các bạn, cần lòng nhiệt thành, sáng tạo và niềm tươi vui đặc trưng của các bạn... Các bạn có biết đâu là phương tiện tốt đẹp nhất để rao giảng Tin Mừng cho người trẻ? Thưa đó là một người trẻ khác. Đó là con đường cần phải đi theo!

ĐGH PHANXICÔ, ĐHGTTG Rio XXVIII, 28/7/2013

VỀ MỤC LỤC

Chúng ta tìm thấy Chúa ở đâu?

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

Chúng ta tìm thấy Chúa ở đâu?

Phêrô Phạm Văn Trung

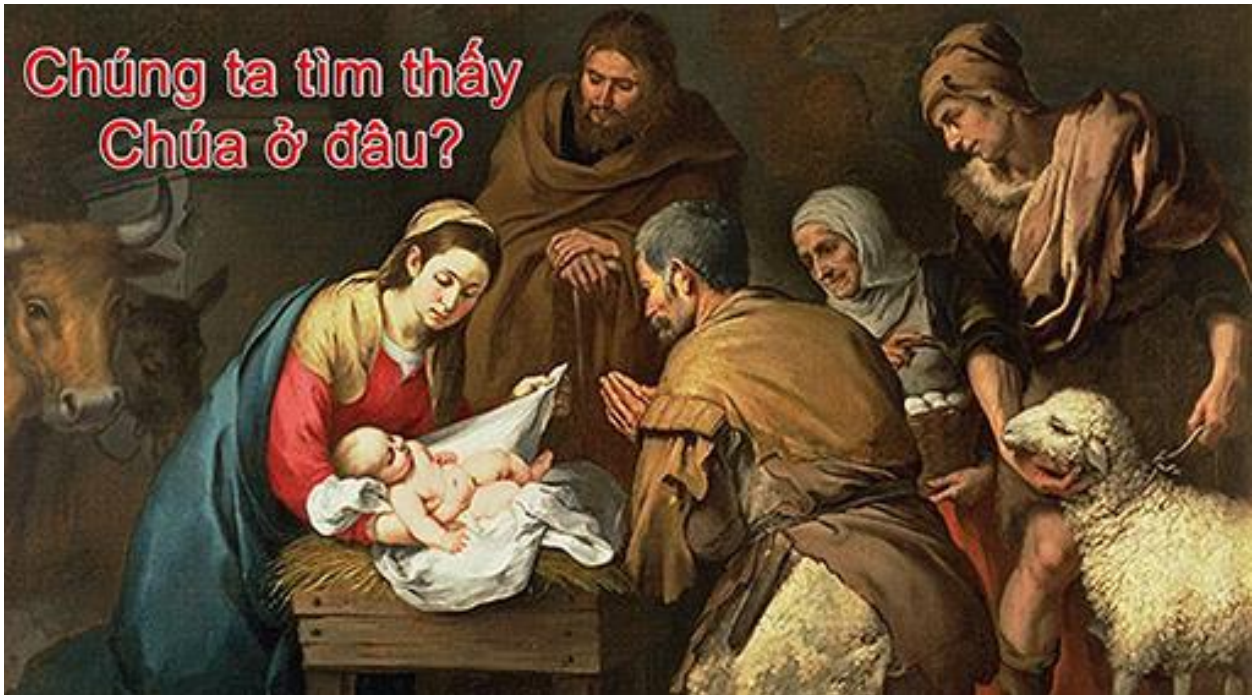
(<https://stjohnthebaptistcatholicchurch.weebly.com>)



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/47cZep4>

“Ngày nọ có một cậu bé **muốn đi gặp Chúa**. Cậu nghĩ chuyến đi tới nơi Chúa ngự sẽ rất lâu; nên cậu đã gói ghém hành lý của mình với rất nhiều bánh quy và sáu lon nước trái cây, rồi cậu bắt đầu cuộc hành trình của mình. Sau khi cậu vừa đi được ba khu phố, cậu gặp một người phụ nữ lớn tuổi. Bà đang ngồi trên một chiếc ghế dài trong công viên và nhìn chăm chăm vào vài con chim bồ câu. Cậu quyết định ngồi cạnh bà một lúc. **Cậu để ý thấy bà trông có vẻ đói bụng; nên cậu lấy một chiếc bánh quy từ trong ba lô ra và đưa cho bà.**



Người phụ nữ vui vẻ nhận lấy và **mỉm cười thật tươi với cậu**. **Cậu thích nụ cười của bà đến mức cậu muốn nhìn thấy bà cười lần nữa**; thế rồi cậu thò tay vào ba lô lấy ra một lon nước hoa quả và đưa cho bà. Một lần nữa bà lại mỉm cười với cậu. Cuối cùng cậu bé và người phụ nữ lớn tuổi đã **ngồi với nhau ở công viên suốt một buổi chiều**.

Khi trời dần tối, cậu quyết định đã đến lúc phải rời đi. Cậu đứng dậy và bắt đầu rời đi; nhưng chỉ đi được vài bước thì cậu dừng lại, quay người và chạy trở lại chỗ người phụ nữ và ôm bà. Lúc đó bà **cười với cậu bằng nụ cười tươi nhất của mình**.



Khi cậu trở về nhà không lâu sau, mẹ cậu ngạc nhiên trước vẻ mặt vui mừng của cậu. Đó là biểu hiện của niềm vui mà đã lâu rồi mẹ cậu chưa được thấy. Mẹ cậu hỏi, **"Hôm nay con đã làm**

gì khiến con vui thế?” Cậu trả lời, **“Con đã ăn trưa với Chúa...Mẹ biết không? Chúa có nụ cười đẹp nhất mà con từng thấy!”**

Trong khi đó, người phụ nữ cũng trở về nhà. Con trai bà sừng sốt trước vẻ mặt vui mừng và đầy bình an của bà khi bà bước qua cửa; nên con trai bà đã hỏi bà, **“Mẹ ơi, hôm nay mẹ đã làm gì khiến mẹ vui thế?”** Bà trả lời, **“Mẹ đã ăn trưa ở công viên với Chúa. . . Con biết đấy, Chúa trẻ hơn mẹ nghĩ rất nhiều.”** (Kathleen M Sullivan, Ph. D, *I Had Lunch with God*, xuất bản bởi AuthorHouse, 13 tháng Năm, 2008, trang 9).



Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, được gọi là “Emmanuel”, một từ tiếng Do Thái có nghĩa là **“Thiên Chúa ở cùng chúng ta.”** Con Thiên Chúa có thể đến trần gian bằng nhiều cách. Trên tất cả, Ngài là Thiên Chúa; **mọi sự đều có thể đối với Ngài.** Nhưng Ngài đã chọn đến và ở với chúng ta bằng một cung cách rất quen thuộc: hơn 2.000 năm trước **tại thị trấn nhỏ Bêlem, một trẻ thơ đã chào đời.** Vào đêm đó, **Chúa tỏ lộ sự hiện diện của Ngài “trong xác phàm”.** Lần đầu tiên, nhân loại có thể nhìn thấy khuôn mặt của Chúa khi họ nhìn vào Chúa Hài Đồng.

Thiên Chúa muốn **bày tỏ sự hiện diện yêu thương của Ngài giống như Ngài đã làm ở Bêlem** cách đây hơn hai ngàn năm. Chúng ta không phải là Thiên Chúa nhưng **Thiên Chúa lại chọn chúng ta làm công cụ để thông truyền sự hiện diện của Ngài.** Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta về điều này trong Kinh Thánh. Ngài nói trong thư thứ nhất gửi Côrintô: **“Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao?”** (3:16). Vì Chúa ngự trong chúng ta nên Chúa có thể thông ban tình yêu của Ngài **bằng những cách quen thuộc nhất - như một cậu bé thân thiện với những chiếc bánh quy và vài lon nước trái cây,** hay như một phụ nữ hồn hậu trong những năm tháng “hoàng hôn” của mình.



Chúa Giêsu
muốn ở với chúng ta
trong dịp Giáng Sinh này.
Ngài muốn ở với chúng ta
trong Thánh Lễ,
tại văn phòng,
ở trường học,
ở nhà, trong kỳ nghỉ và
bất cứ nơi nào
chúng ta có mặt.

Trong Thánh lễ Giáng Sinh này, Chúa Giêsu sẽ mặc khải sự hiện diện của Ngài một cách rất đặc biệt: **Ngài sẽ đến với chúng ta trong bí tích Thánh Thể.** Trong thánh lễ, chúng ta có cơ hội ở lại nơi Chúa hiện diện – **Ngài là tác giả của sự sống và là Đấng Cứu Độ trần gian.** Chúng ta có cơ hội tương tự như những người mục đồng ngày xưa khi họ gặp trẻ thơ Giêsu tại Bêlem. Trên thực tế, chúng ta thực sự có một đặc quyền còn lớn hơn cả các mục đồng bởi vì chúng ta có thể đón nhận Chúa Giêsu vào trong thân xác và linh hồn của chúng ta khi chúng ta rước Thánh Thể Chúa. **Trong Thánh lễ Giáng Sinh này, chúng ta thực sự có thể “ăn trưa với Chúa!”**

Chúa Giêsu muốn ở với chúng ta trong dịp Giáng Sinh này. **Ngài muốn ở với chúng ta trong Thánh Lễ, tại văn phòng, ở trường học, ở nhà, trong kỳ nghỉ và bất cứ nơi nào chúng ta có mặt.**



Chúa Giêsu muốn hiện diện với chúng ta. Chúng ta có muốn hiện diện với Ngài không?

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

BAY CAO VÚT

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội 8/12

BAY CAO VÚT

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

LỄ ĐỨC MẸ Vô Nhiễm Nguyên Tội 8/12

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

BAY CAO VÚT

BBT CGVN

Lm. MINH ANH, TGP HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/4aiMKz1>

“Hãy vui mừng lên, Bà Đầy Ơn Phúc, Chúa ở cùng Bà!”.
(Lc 1, 28).

Trong “Living for Eternity”, **“Sống Cho Vĩnh Cửu”**, Dave Breese so sánh: **“Giá mà Adam Eva giữ được trạng thái ban đầu!** Tiếc thay, họ đã khuất phục con rắn! Trước đó, trong trạng thái nguyên sơ đẹp đẽ, họ tồn tại ở một mức độ cao hơn nhiều so với loài người bây giờ. **Thật khó để hình dung con người lúc đó! Giờ đây, xem ra nó đang cố tạo lại phiên bản gốc của mình như tái tạo một chiếc máy bay từ đồng đồng nát.** Và nếu không biết gì về việc bay, khó có thể ngờ rằng, nó đã từng bay! **Vật liệu giống nhau; tuy nhiên, khả năng bay không còn!”.**



Kính thưa Anh Chị em,

“Vật liệu giống nhau; tuy nhiên, khả năng bay không còn!”. Nhận xét của Breese thật sâu sắc, tinh tế! Tuy nhiên, **với ân sủng của Thiên Chúa, mọi vật vẫn có thể được tái tạo, có thể bay trở lại và ‘bay cao vút!’**. Đó là một sự thật hấp dẫn **khơi gợi niềm cảm hứng và hy vọng cho bạn và tôi trong ngày mừng kính Đức Trinh Nữ Maria, Vô Nhiễm Nguyên Tội!**

Các bài đọc tường thuật hai cuộc đối thoại của hai bà mẹ với Chúa. Eva, mẹ của **‘cuộc đối thoại mát mát’** khi đang trần truồng, phải ẩn núp vì sợ ánh sáng. Đó là cuộc đối thoại chạy tội đầy sợ hãi. Adam đổ lỗi cho Eva, Eva đổ lỗi cho con rắn và kết quả, hai ngài bị đuổi khỏi địa đàng. **Một cuộc đối thoại xúi quẩy mà kết quả là nguyên tổ và hậu duệ “mất khả năng bay!”**. Tuy nhiên, giữa khoảnh khắc bẽ bàng đó, Thiên Chúa vẫn không tài nào giấu được cảm xúc và lòng thương xót khi **Ngài nói với con rắn, “Ta sẽ đặt mối thù giữa mi và người phụ nữ, giữa miêu duệ mi và miêu duệ người đó, người miêu duệ đó sẽ đạp nát đầu mi”**. **Đó là ‘tiền Phúc Âm’, một lời hứa. Và Thiên Chúa đã thực hiện điều Ngài hứa!**



Maria, người mẹ thứ hai, mẹ của **‘cuộc đối thoại được lại’**, khoác phẩm phục chói ngời nhân đức của **“Đấng Đầy Ân Sủng”**. Mẹ mở toang cửa nhà, mở rộng cõi lòng, thưa **“Xin vâng!”**. Kể từ đó, **con người đã bị đuổi được vào lại nhà Cha, nhờ sự chết và phục sinh của Đấng Mẹ cưu mang**. Thiên Chúa là tình yêu! Thiên Chúa lớn hơn con người; tình yêu lớn hơn sự chết; lòng thương xót lớn hơn tội lỗi! Đó là một cuộc tái tạo **“phiên bản gốc”**, cuộc tạo dựng mới mẻ kỳ vĩ! Thánh Vịnh đáp ca diễn tả, **“Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Ngài đã thực hiện bao kỳ công!”**. **Với cuộc đối thoại thứ hai, con người biết rằng, với ân sủng Chúa, nó vẫn có khả năng bay trở lại và ‘bay cao vút!’**. Phaolô xác thực niềm vui đó qua bài đọc hai, **“Trong Chúa Kitô... trước thánh nhan Ngài, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Ngài!”**.



Anh Chị em,

“Mừng vui lên, hỡi Đấng Đầy Ân Sủng!”. Không chỉ Đức Mẹ đầy ân sủng, cả chúng ta cũng đầy ân sủng! Từ ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, mặc lấy Chúa Kitô, chúng ta **“không thiếu một ơn nào”**. Vì thế, chừng nào sống trong ơn nghĩa Chúa, nghĩa là sống trong tình trạng **sạch tội và quyết tâm làm theo ý muốn của Ngài**, chúng ta vẫn có thể **‘bay cao vút’ như Đức Mẹ**. Qua mọi thời, các thánh đã bay cao, bao tâm hồn quảng đại không sống cho mình nhưng chỉ sống cho Chúa đã bay cao. Ngược lại, một khi nuông chiều xác thịt, liều lĩnh đánh mất ơn nghĩa Chúa và phạm tội, thì tuy **“vật liệu giống nhau, khả năng bay đã không còn!”**. **Mùa Vọng, mùa tìm lại khả năng bay!**





Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, con chỉ là **một đồng đồng nát**. Những ngày Mùa Vọng, giúp con **tim đến suối Hoà Giải, tắm gội trong ân sủng, hầu con có thể tiếp tục bay trở lại, ‘bay cao vút!’**”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

VỮ KHÚC: MỪNG CHÚA GIÁNG SINH

Thơ: Vũ Thủy
Nhạc: Phạm Trung
Trình bày: Bích Ngân, Thủy Tiên & Nhật Hạ
Phạm Trung

<https://www.youtube.com/watch?v=KeegCU8UAhU>



VỀ MỤC LỤC

BÀI HỌC TỪ ĐÓA HỒNG NHẬP THỂ (SUY NIỆM LỄ GIÁNG SINH)



Người ta nói, bông hồng tượng trưng cho tình yêu. Vì thế, để bày tỏ lòng yêu thương nhau, người ta thường trao tặng bông hồng.

Cũng chính vì thế, ngày Valentine, ngày Tình Yêu, bông hồng, tự lúc nào, trở thành biểu tượng mà không cần giấy mực ký nhận, chỉ có lòng người yêu nhau đã hợp thức hoá cho ý nghĩa ấy.

I. HỒNG CHỈ QUÝ NHỜ BẢN THÂN NGƯỜI TẶNG.

Dù chỉ với một cành hồng, tình vẫn có thể nồng nàn hơn cả với bảo ngọc trên châu. Vì với lòng yêu thương chân thật, dù chỉ một cành hồng, tình vẫn đậm thắm, vẫn kiêu sa hơn bảo ngọc trên châu mà lòng người đầy tính toán, vụ lợi, manh nha chiếm đoạt...

Bông hồng đã đẹp. Bông hồng được trao tặng bằng cả một khối tình, lại là một vẻ đẹp không dễ gì thay thế. Nhưng trước sau, đóa hồng vẫn chỉ là một đóa hồng, giá trị của nó vẫn không bao giờ ví được giá trị của chính bản thân người nhận hoặc người tặng. Còn hơn thế, một đóa hồng, dẫu đẹp, sẽ biến đổi theo thời gian như chính lòng người, hôm nay trong vắt, ngày mai có thể vẫn đục.

Hôm nay, trong tư thế của người được lãnh nhận, mọi Kitô hữu đang háo hức chuẩn bị mừng ngày Chúa Giáng sinh. Nói rằng "trong tư thế của người được lãnh nhận" khi chuẩn bị

mừng lễ Giáng sinh, là nói đến một ân ban tuyệt diệu mà mầu nhiệm Nhập Thể đã và vẫn tuân tràn như một dòng chảy không ngơi nghỉ, không suy yếu.

Nếu bông hồng là biểu trưng của tình yêu nhân loại thì mầu nhiệm Nhập Thể, một đóa hồng thánh thiện không chỉ là biểu trưng, cũng không đứng chung hàng với tình yêu nhân loại, nhưng là chính Tình Yêu Thiên Chúa, một tặng phẩm vượt trên giá trị của chính bản thân người nhận là toàn thể nhân loại này. Và nếu gọi Tình Yêu phát xuất từ Thiên Chúa là đóa hồng, thì đó chính là đóa hồng vĩnh cửu, đóa hồng mầu nhiệm không bao giờ có thể tàn phai.

Đóa hồng thánh thiện trong ân ban của mầu nhiệm nhập thể, mang chiều kích vĩnh cửu, làm nên giá trị đời đời là nhờ Chủ Nhân của nó, Đấng là Thiên Chúa muôn đời tồn tại, muôn đời vững bền, muôn đời không vượn những thứ tàn, không dính bén mọi vật thể làm cho phai.

II. BÀI HỌC CỦA TÌNH YÊU NHẬP THỂ.

Tình Yêu của Đấng là chính Thiên Chúa làm người là điểm đối chiếu cho mọi tình yêu của nhân loại. Nhân loại hãy nhìn vào Tình Yêu trong mầu nhiệm Nhập Thể để học lấy cho mình bài học quý giá: **THIÊN CHÚA PHÓ MÌNH CHO TRẦN GIAN.**

Vì nơi Thiên Chúa, yêu là tự hiến, là hủy mình. Có hiểu hết sự tự hiến và hủy mình vì yêu trong mầu nhiệm Nhập Thể, ta mới có thể hiểu được làm sao một vì Thiên Chúa cao sang là thế, uy quyền là thế, mạnh mẽ và lớn lao khôn cùng, lại có thể hóa thân nên một con người bé nhỏ, yếu ớt, mong manh.

Có hiểu được một tình yêu tự hiến đến mức hủy mình, ta mới hiểu được làm sao một Thiên Chúa lại trở nên trần trụi và nghèo nàn đến thế.

Nếu mỗi người trong chúng ta có nghèo, nghèo lắm, khi sinh ra chắc không ai thiếu, ngay cả một tấm áo che thân, hay một cái chõng tre, dù cũ kỹ, cũng không có? Khi sinh ra, nếu tệ, có lẽ chúng ta cũng được nằm trong một căn chòi...

Nhưng Tình Yêu của Đấng làm người đã tự hủy đến mức không những không đòi cho mình bất cứ một điều gì, ngược lại còn trút bỏ hoàn toàn, trút bỏ cho đến mức chối từ cả những điều kiện vật chất căn bản nhất, cần thiết nhất của một con người, đến nỗi sinh ra không phải trong căn chòi, nhưng tệ hơn, sinh ra ở nơi trú ngụ của loài cầm thú; không nằm trong chiếc nôi, nhưng lại là máng cỏ; không sinh ra trên chiếc giường nhưng chỉ có cỏ rơm làm chiếu...

Mầu nhiệm Nhập Thể không dừng ở sự kiện Giáng sinh. Thiên Chúa làm người còn tiếp tục tự hủy đến giây phút cuối đời. Người chấp nhận một cái chết thương đau và ô nhục: bị hành hình như một tử tội: chết trần trụi, treo giữa trời, giữa đất, giữa những tên tội phạm, thân thể thâm bầm, đầy thương tích...

Thiên Chúa là Thiên Chúa giàu có. Người quyền năng và mạnh mẽ. Vũ trụ và mọi sự trên trời dưới đất là của Người, thuộc về Người. Một Thiên Chúa giàu có là thế, nhưng khi làm người, đã hiến dâng hoàn toàn, như không còn giữ lại gì cho riêng mình, hiến dâng cả mạng sống. Một Thiên Chúa giàu có đã trở nên nghèo khó đến độ chỉ còn có Tình Yêu.

Ngang qua mầu nhiệm nhập thể của Chúa Kitô, Thiên Chúa bày tỏ cho trần gian lòng yêu thương vô cùng của Người. Đó là thứ Tình Yêu mà núi có cao chất ngất cũng không thể đo, trời có bao la đến mấy vẫn không thể dò, đất dù mệnh mông cũng không thể sánh, đại dương dù rộng hay sâu cũng đều nhường bước.

Một thứ Tình mà ngàn đời nhân loại cứ kiếm tìm, cứ khám phá, vẫn chưa bao giờ đạt tới, vẫn không hiểu thấu. Đó là thứ Tình mà nhân loại phải cúi xuống thật sâu, cúi xuống thật lâu để chiêm bái, để ca khen, để tôn thờ, để đội ơn.

Nơi biến cố nhập thể, một mặt chính Tình Yêu và trong Tình Yêu, Thiên Chúa trao ban cả một mâu nhiệm vĩ đại. Mặt khác, chính Tình Yêu đã làm cho Đấng Thiên Chúa làm người, Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, hiến dâng lên Thiên Chúa lời "xin vâng" tuyệt hảo, chấp nhận tự hủy mình cho trần gian.

Lòng vâng phục và sự tự hủy ấy chính là lý do ca ngợi Chúa Kitô của thư gửi người Do thái: "*Dù là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người*" (Dt 5, 8-9).

Để nói lại hình ảnh quà tặng bông hồng với ý nghĩa lớn lao của mâu nhiệm Nhập Thể, chúng ta cần hiểu rằng, tình yêu chỉ quý giá bởi người yêu dám hiến mình trao dâng, dám tự hủy chính bản thân vì người mình yêu, chứ không phải bởi món quà có thể cầm nắm, dẫu món quà đó là một cành hồng tươi hương thắm sắc. Nói cách khác, quà tặng làm cho tình yêu nên giá trị lộng lẫy và sang trọng, chỉ có thể là quà của sự tự hiến đến hủy mình vì người mình yêu.

Và nếu bông hồng chỉ nói thay cho lời yêu chứ không là chính tình yêu, thì Chúa Kitô hiến mình trong mâu nhiệm Nhập Thể là chính Tình Yêu xuất phát từ Thiên Chúa trao tặng loài người. Đó mới chính là Đóa Hồng vĩnh cửu, Đóa Hồng không bao giờ tàn phai: Một quà tặng vô giá, quà tặng của mọi quà tặng.

Mãi muôn đời, bài học của nhập thể là Tình Yêu tự hiến, Tình Yêu trao dâng, Tình Yêu đón nhận, Tình Yêu thứ tha, Tình Yêu hy sinh... đời nhân loại phải cố công mà học lấy, mà bắt chước để có thể nói với chính Đấng Tự Hiến cho mình rằng: "Lạy Chúa, con yêu Chúa".

Chỉ có thể tập tành trong sự khắc ghi sâu sắc Tình Yêu ấy, mới mong có thể xứng đáng mà thốt lên lời đonan nguyên: "Lạy Chúa, con yêu Chúa".

Rồi để từ Tình Yêu đẹp như đóa hồng vĩnh cửu mà từng người phải rót vào hồn mình, thấm vào huyết quản của đời mình mà mang đi trao dâng cho anh em đồng loại của mình theo gương Đấng Nhập Thể, từ đó mới mong xứng đáng hơn mà thốt lên: "Lạy Chúa, con yêu Chúa".

Ngược lại, nếu chưa học được bất cứ bài học nào trong Tình Yêu của Đấng Nhập Thể, nhân loại dù có cất lời đến vài triệu lần: "Lạy Chúa, con yêu Chúa", thì đó vẫn chỉ là lời sáo rỗng, lời môi miệng, lời của kẻ ba hoa...

Hãy học! Học cho thật sát! Học cho thật mạnh mẽ! học cho thật nghiêm túc! Học cho thật bền lâu!...

Học đến trọn kiếp người một bài học lớn lao của mâu nhiệm nhập thể khởi đi từ chính Đấng đã nhập thể, đã nên đồng phận với từng phận người trong trần thế.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

GIÁNG SINH TRỌN-HẢO

Nguyễn Văn Thông

Đưa con gái tóc vàng khoảng 9 tuổi xách cái hộp đàn theo bố nó đi về phía ca-đoàn trong nhà thờ. Hàng ghế dành cho ban nhạc ở sát chiếc Piano lớn, sau đó mới tới các hàng ghế cho ca-đoàn. Trong khi ông bố mở hộp, ráp các phần của chiếc Saxo Alto thì đưa con gái ngồi xuống ghế bên cạnh cầm sẵn các bộ-phận cây kèn đưa cho bố nó. Đang lúc đó thì một ông già cũng mang nhạc-khí tới. Ông ấy già cỡ ông nội của đưa con gái với bộ râu tóc bạc trắng. Bố đưa con gái nói gì với nó nhưng nó lắc đầu. Ông già đứng chờ đưa con gái trả chỗ cho ông ta nhưng nó vẫn giữ khuôn mặt xinh tình-bơ không chịu đứng lên. Hai bên nhìn nhau rất lịch-sự, có vẻ còn hơi tươi cười nhưng nhất-định không chịu hiểu nhau. Sau chừng năm phút ông già phải nhường, đi vòng ngồi vào chiếc ghế ở đầu hàng bên kia của ban nhạc. Thánh lễ vào tuần thứ hai Mùa Vọng đã đậm màu Giáng Sinh, rộn-ràng mặc dù chủ-đề các bài kinh và bài hát đang chú-trọng về sự sám-hối.

Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng, cây nến hồng được thắp lên. Niềm vui Giáng Sinh đến gần, nhà thờ đông hơn. Cộng-đoàn Mỹ có thói quen nói chuyện thăm hỏi nhau khi đã ngồi vào hàng ghế nhưng chỉ ở mức-độ rào rào êm nhẹ, không rõ tiếng của ai cả. Mọi người nhất là con nít riu-rít trong những bộ quần áo đẹp được mẹ sửa-soạn cho. Tóc con gái được bện và buộc nơ, con trai được chải gọn-gàng trông như người lớn. Ông già tóc trắng trong ban nhạc có mặt sớm đã ngồi vào ghế. Hai bố con con bé tóc vàng đến sau ngập-ngừng vì thiếu ghế. Thế là người lớn phải chuyển chỗ nhường ghế cho con bé ngồi cạnh bố nó. Nó có phải là nhạc-sĩ đâu nhưng mặc váy dài như người lớn, xách hộp đàn cho bố, đóng, mở và xếp vào một góc gọn-gàng như cô nhạc-sĩ chơi chiếc Oboe Bass ngồi gần. Tiếng rì-rầm của cộng-đoàn nhỏ lại và chìm đi rất nhanh khi cô hướng-dẫn phụng-vụ bước lên bục chào cộng-đoàn, giới-thiệu chủ-tế và ban phụ-tế rồi xin mọi người lắng-đọng vài phút trước khi tiếng nhạc rộn-ràng trỗi lên bài nhập lễ.

Hình-ảnh vừa dễ ghét lẫn dễ thương của hai bố con đọng trong tôi. Một hình-ảnh khác rất cũ trong tôi hiện về. Hồi ấy giáo-xứ làng quê của tôi cũng chuẩn-bị Lễ Giáng Sinh. Một xứ đạo nhỏ ở vùng quê hẻo-lánh của bà con di-cư 1954 đơn-sơ nghèo-nàn bên quốc-lộ 13. Cha xứ đã già, ca-đoàn thì chỉ có khoảng chục người. Chú Nghị họ nhà tôi tập hát cho ca-đoàn với chiếc Mandolin. Các đốt ngón tay của chú nổi cục vì chú là thợ mộc đóng bàn ghế, giường tủ nhưng tiếng đàn của chú réo-rất. Chỉ khi nào ca-đoàn hát ở nhà thờ thì Chú Đoá mới đánh đàn Harmonium. Tiếng phong-cầm nghe trang-trọng nhưng tôi thích tiếng Mandolin ròn-rã hơn. Giá hồi ấy các chú hoà chung với nhau thì tuyệt. Nhưng thời trước Công Đồng Vaticano II các loại đàn dây chắc chưa được phép.

Ca-đoàn chỉ khoảng chục người mà bố con tôi đã là ba thành-viên rồi. Dĩ nhiên chị tôi hát bè “thanh”, bố tôi bè “trầm”, còn tôi đứng cạnh bố nên có thể hát cả hai bè, không nhớ lắm. Tôi chỉ nhớ mình rất thích đi tập hát, thấy nhiều bài hay, có khi cảm-động mũi lòng. Những bài hát Giáng Sinh thời ấy chỉ có ít nhưng ý-nghĩa sâu-sắc, càng hát càng thấm. Buổi tối ra về trên đường làng,

bố con tôi còn ngân-nga hát lại. Thỉnh-thoảng có con chó nhà bên đường sủa theo. Ở nhà, tôi thường hát nghêu-ngao một mình.

Trẻ con thường giỏi tưởng-tượng. Vừa ngân-nga bài *Hang Belem*, tôi vừa vẽ lên trong trí một cánh đồng mênh-mông hơn cánh đồng đầu làng nơi chúng tôi thả diều, bắt dế. Và nơi ấy có một hang đá - là cái lò than bỏ không - làm chỗ cho bò lừa trú ẩn khi trời mưa và giông bão. Con bò thì tôi đã biết nhưng con lừa và con chiên thì mới chỉ được nhìn trong hình. Mà Chúa sinh ra ở đấy, chúng nó thật hạnh-phúc. Và khi các thiên-thần trên trời hát thì tôi nghe bài *Cao Cung Lên* vang réo-rất. Ôi, ca-đoàn của các thiên-thần hát mới hay làm sao, khi dồn-dập, khi thoang-thoảng như mây bay gió thổi. Và bầu trời rực sáng lấp-lánh ngàn vì sao cùng lúc các thiên-thần vang hát bằng tiếng Latin: *Gloria in excelsis Deo...*

Hang đá Chúa Giáng Sinh ở nhà thờ cao và to bằng một bên cung thánh. Các chú bác làm đá bằng giấy nom như thật. Chiếc đèn măng-xông treo giữa nhà thờ sáng chói nhưng không đủ soi đến hang đá. Chỉ có nến và đèn dầu toả bóng chập-chờn làm các tượng như sống-động. Mặt Chúa hài-đồng dễ thương với đôi mắt nhìn âu-yếm. Tôi muốn bồng Chúa em bé và “thơm” Chúa một cái vào cái má tròn xinh của Chúa quá!

Năm tháng qua mau, cuộc sống chìm nổi, bao mùa Giáng Sinh đi qua, trên quê-hương ít hơn ở hải-ngoại, nhưng nhớ nhất, dư-âm nhất, “đẹp” nhất vẫn là những Giáng Sinh đơn-giản nghèo-nàn trên quê-hương. Cây Noel lấp-lánh sặc-sỡ với hàng đống quà dưới gốc, nhạc Giáng Sinh nghệ-thuật rộn-ràng có, thanh-thoát có, và đường phố rực-rỡ nơi đây cũng mang giá-trị riêng của mùa lễ nhưng mau đến mau đi, dư-âm nhanh phai-tàn.

Tuy vậy, có một lễ Giáng Sinh khi các con chúng tôi chưa rời mái ấm gia đình thì chưa phai. Nhà có bốn người thì ba người rưỡi sinh-hoạt ca-đoàn. Cái phần “rưỡi” là thằng con trai chỉ tham-gia khi bố giao công-việc vào những dịp lễ hoặc khi cần. Nó chơi trống cho Jazz Band trong trường. Trong vài dịp, một mình nó khua Snare Drum cho bản quốc ca Mỹ và Việt. Trong bầu khí trang-nghiêm, tiếng trống con rền vang thúc-giục, mời gọi. Một lần xem con chơi bộ trống ba chiếc Timpani cho một bản hợp-ca ngày đại-lễ ở trường, tôi nảy ra ý-định bảo cháu chơi cho mấy bản hợp-ca Giáng Sinh. Chúng tôi phải thuyết-phục để nó bằng lòng vì nó ngại-ngùng sợ không hay khi chơi cho ca-đoàn của chúng tôi. Thằng con bây giờ điệu-đàng không giống tôi ngày xưa, nhưng nó cũng làm tôi nhớ về ông nội của nó vô hạn.

Để chuẩn-bị cho ngày lễ Giáng Sinh, nhà tôi ai cũng bận. Vợ tôi phải tính-toán xem ăn gì, uống gì. Chuyện ăn uống dầu vậy vẫn nhỏ hơn nhiều so với việc mua quà. Ngoài các con cháu còn các con đỡ đầu Rửa Tội, Thêm Sức, người thân, và bạn-bè. Con gái chúng tôi chơi đàn cho ca-đoàn. Để cho hay, nó phải sửa-soạn những câu đạo, những phần đệm cho các bài hát. Và nó cũng bận-rộn với những món quà ở lớp tuổi của nó. Cả hai đứa lãnh nhiệm-vụ trang-hoàng cây Noel và giúp bố giăng đèn quanh nhà.

Vùng Bắc Mỹ, tháng 12 trời nhá-nhem tối lúc 4 giờ chiều. Thánh lễ Giáng Sinh lúc 6 giờ gọi là lễ đêm cũng được lắm khi nhà nhà và đường-phố giăng hàng ngàn dây đèn sáng lấp-lánh li-ti đủ màu-sắc. Chúng tôi đã quần-áo chỉnh-tề, và đầy-đủ các đồ phụ-tùng cho ca-đoàn. Tôi chờ vợ con còn đang trang-điểm nên gọi phone nhắc các người trách-nhiệm sách hát và âm-thanh, nhất là cần đến sớm một chút. Đã tới giờ phải đi mà ba mẹ con vẫn chưa xong. Mình có trách-nhiệm mà tới muộn đâu có được. Tôi sốt ruột đi gõ cửa từng phòng nhưng dạn lòng không nóng-nảy với vợ con làm hư bầu khí ngày lễ.

Lên xe, không ai nói tiếng nào. Cảm ơn đài nhạc Giáng Sinh hoà-tấu du-dương trên xe xoa dịu lòng mọi người. Đi được nửa đường, tôi tắt nhạc, uốn giọng nhẹ-nhàng để làm bổn-phận của ông bố: *“Hôm nay ngày lễ trọng-đại, Chúa từ trời sinh xuống trần. Nghĩa là... Thế cho nên... vì... bởi... do... Chúng ta nhớ... nên... cần... phải... đừng...”*

Hết bài diễn-thuyết dài năm phút, thằng con lên tiếng:

· Wow, Ba giảng hay hơn cha giảng nhà thờ!

Tiếng cười của mọi người làm bầu khí nhẹ-nhàng. Xuống xe ai nẩy nhanh-nhẹn làm phần việc của mình.

Thánh lễ trang-trọng, tiếng hát du-dương, có vài chỗ hát không hay bằng lúc tổng-dợt vì đáng ra cần êm nhẹ hơn nhưng không đến nỗi, và có chỗ hay hơn. Tiếng đàn đã thánh-thót rộn-ràng mà tiếng ba chiếc Timpani còn đẩy tiếng hát lên cao đến nức lòng. Tuyệt-vời không chê vào đâu được, hay ít ra nói thế vì ông bố thấy các con chơi với hết cả tấm lòng dâng lên Chúa Giáng Sinh.

Khi mọi công-tác đã hoàn-tất, quỳ bên Máng Cỏ với các con, chúng tôi im-lặng ngắm nhìn Chúa Giêsu em bé. Em bé này là Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa xuống thế làm người. Thiên Chúa tự hạ vì yêu thương con người. Ngài không chọn sinh ra trong cung-điện mà chọn nơi máng cỏ, hang hèn. Ngài xuống thế để cứu-chuộc và đồng-hành dìu-dắt con người trở về với Thiên Chúa Cha sau khi con người sa-ngã trong tội. Ôi, tình yêu cao-vời, tình yêu trọn-hảo!

Chương-trình cứu-độ ấy của Thiên Chúa dù tuyệt-vời và trọn-hảo từ phía Thiên Chúa nhưng không thể hoàn-tất trọn-hảo nếu không có sự tiếp-nhận và cộng-tác từ phía con người. Đó là hệ-quả của món quà tự-do cao-quí mà Thiên Chúa tặng riêng cho con người giữa các tạo-vật.

Để được trọn-hảo, con người phải cộng-tác. Thiên Chúa tạo-dựng vũ-trụ và muôn vật, và đặt con người làm chủ. Với trí thông-minh và sự tự-do, con người có thể tìm kiếm và lựa chọn trong muôn sản-phẩm phong-phú Chúa đã chuẩn-bị sẵn cho con người để hành-động. Thiên Chúa mời gọi con người tiếp tay vào chương-trình tạo-dựng và cứu-chuộc để làm các chương-trình ấy nên trọn-hảo. Ơn bình-an của trời cao cho người thiện-tâm đến từ sự tiếp-nhận và cộng-tác vào chương-trình Giáng Sinh này. Món quà bình-an không phải là những hộp quà gói sẵn từ trời rơi xuống như cho các em bé mà là những chuẩn-bị tâm hồn, dọn lòng, mở trái tim yêu-thương, san-sẻ, tạo nên và mang đến cho nhau, cho người khác, và cho cả người lạ.

Nhìn khuôn mặt Mẹ Maria và Thánh Giuse tôi thầm nghĩ, các ngài phải là người tiếp-nhận ơn Giáng Sinh trọn-hảo nhất bởi vì các ngài là người cộng-tác nhất trong chương-trình Giáng Sinh Cứu Chuộc của Thiên Chúa. Nhưng những khó-khăn trở-ngại từ ngày Mẹ nhận lời Truyền Tin, từ khi Bố Giuse đính hôn, được báo mộng; sự vất-vả của cuộc dong-duổi về quê kiểm tra dân-số, sự thiếu-thốn nghèo-nàn và bị từ-chối chỗ trọ cho ngày sinh Con Thiên Chúa... có ý-nghĩa gì? Còn nỗi gian-truân nào hơn cho đôi vợ-chồng mang trọng-trách làm bố mẹ của con Thiên Chúa trời đất? Đôi vợ chồng ấy làm được điều gì trọn-hảo?

Bố Mẹ của Chúa không làm trọn-hảo trọng-trách của mình bằng cách đổi con lừa thành cỗ xe song mã, tân-trang hang bò lừa thành một nhà nghỉ tiện-nghi... nhưng các ngài đã trọn-hảo trong ý-nghĩ, tâm-tình, nguyện-gẫm, việc làm và phó-thác vào Thiên Chúa.

Thiên Chúa sinh xuống trần làm người bé nhỏ không biến hang bò lừa thành cung-điện, cũng không hóa phép biến các mục-đồng đến chiêm-bái Ngài thành các người giàu-sang. Thiên Chúa của vũ-trụ và muôn vật chỉ biến mình thành con người để yêu thương mời gọi con người đi con đường trở về với Thiên Chúa.

Cảm ơn vợ và các con của tôi đã vượt qua những bôn-ba của cuộc sống để chuẩn-bị đóng-góp cho ngày lễ. Cảm ơn các ca-viên với đủ mọi thứ bôn-ba trong hoàn-cảnh của mỗi người để đóng-góp. Mọi hành-vi tiếp-nhận, cộng-tác đều làm nên trọn-hảo. Chấp-nhận, khiêm-tốn, kiên-nhẫn, lịch-sự, ý-nghĩ và hành-động tích-cực đều làm nên sự trọn-hảo. Cảm ơn bố mang chị em tôi đi tập hát, cảm ơn mẹ chịu nghe chúng tôi nghêu-ngao. Cảm ơn các chú đánh đàn hồi xưa, con bé tóc vàng thời nay, và ông già tóc trắng. Tất cả chúng ta cộng-tác bằng khả-năng, giới-hạn và cả khuyết-điểm của mình để làm nên một Giáng Sinh trọn-hảo. Đây là bước đầu của công-trình Cứu Chuộc. Tạ ơn Thiên Chúa! ***

December 21, 2023

Nguyễn Văn Thông

VỀ MỤC LỤC

TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH (Mt 1,18-24)

(đọc trong lễ Thánh Giuse ngày 19-03, vào ngày 18-12 mỗi năm và vào Chúa nhật IV Mùa Vọng năm A)

Văn bản Thánh Kinh

Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô: bà Ma-ri-a, Mẹ Người, đã thành hôn với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông

Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”. Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời Chúa đã phán xưa qua miệng ngôn sứ: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy, và đón vợ về nhà.

Giải thích + Suy niệm

Nếu ai đã từng xem cuốn phim “Đức Giê-su thành Na-da-rét” của đạo diễn Franco Zeffirelli (sản xuất năm 1977) chắc còn nhớ phân cảnh Thánh Giu-se nằm mơ thấy Đức Ma-ri-a bị ném đá chết vì tội ngoại tình. Nếu không thì cũng đã có lần được xem một vở kịch diễn lại bài Tin Mừng hôm nay, trong đó có cảnh Thánh Giu-se khắc khoải, lo âu, dằn vặt, thậm chí xấu hổ, trước sự kiện Đức Ma-ri-a mang thai mà ông chẳng biết nguyên do. Đó là những tình tiết lâm ly, bi đát, đầy kịch tính, làm khán thính giả bồi hồi xúc động, nhưng có nằm trong nhãn giới của tác giả Tin Mừng chăng? Ngoài ra, ý tưởng “tố giác” (ám chỉ Giu-se nghi ngờ -mà nghi bậy- Ma-ri-a ngoại tình, hoang thai) nằm bên cạnh ý tưởng “công chính” (một danh hiệu vinh quang, hiếm người được Kinh Thánh trao tặng) đã khiến nhiều học giả phải lý luận vòng vo đủ cách, trưng dẫn bản văn đủ kiểu để hòa hợp hai ý tưởng này. Tất cả những cái đó, theo các nhà chú giải hiện đại, là do cách dịch chưa đúng về một vài từ ngữ trong văn bản.

1. Khúc mắc tâm tư.

Mở đầu bản văn bằng câu “*Đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô*” và bằng chi tiết “*Trước khi hai ông bà về chung sống, Ma-ri-a đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần*”, Mát-thêu đã muốn chứng minh cho độc giả Do-thái của mình thấy làm sao Đấng Cứu Thế sinh ra thiếu cha trần gian mà vẫn thuộc về dòng dõi Do-thái và con cháu Đa-vít được (trong lúc Lc 1,26-38 thì chỉ trình bày màu nhiệm cư mang đồng trinh cho độc giả lương dân hiểu). Việc lạ lùng này, chắc hẳn Đức Ma-ri-a đã tỏ lộ cho người bạn đời yêu quý (bà chị họ Ê-li-sa-bét mà còn được biết nữa là, vì thiên thần đâu có cấm Ma-ri-a tiết lộ: x. Lc 1,39-45). Với hai lý do: cho ông chia sẻ niềm vui và vinh dự của bà là được chọn làm mẹ Con Đấng Tối Cao, hai là để Giu-se khỏi suy nghĩ lung tung dông dài, nhất là rồi đây Ma-ri-a sẽ vắng nhà nhiều tháng. Ngoài ra, việc Mát-thêu khẳng định sự kiện lạ lùng ấy ngay từ đầu bài Tin Mừng hàm ý Giu-se đã biết rõ công chuyện. Thế nhưng việc tỏ lộ này đặt ông vào một hoàn cảnh khó xử.

Theo nhiều nhà chú giải Công giáo hiện đại, khi kết hôn với nhau, hai ông bà chắc dự tính sẽ có con với nhau một cách bình thường (Cựu Ước luôn cho hôn nhân là tốt đẹp và con cái là hồng ân cao cả, còn vô sinh vô hậu là tủi nhục lớn lao), đồng thời cầu mong con họ sẽ được Thiên

Chúa chọn làm Đấng Thiên Sai (Mê-si-a) như bao mộng ước của mọi gia đình và mọi thiếu nữ Do-thái thời đó. Thế nhưng, đang lúc chưa chung sống như vợ chồng, Ma-ri-a đã được sứ thần báo tin cho biết Thiên Chúa đã chọn bà làm mẹ Đấng Thiên Sai, nhưng bà sẽ sinh con một cách nhiệm lạ -do quyền năng Chúa Thánh Thần- vì thai nhi đó chính là Con Thiên Chúa ! Đây là điều mà Cựu Ước cũng như hai ông bà không thể ngờ nổi.

Đứng trước mầu nhiệm cao cả này, Giu-se đâm bản khoăn. Từ nay, Thiên Chúa đã can thiệp vào mối dây liên hệ của đôi bạn, đã sử dụng Ma-ri-a như phương tiện để thực hiện kế hoạch lớn lao của Người. Từ nay Ma-ri-a đã trở thành một vật thánh, thuộc quyền sở hữu của Đấng Tối Cao. Giu-se tự nghĩ mình không có quyền động đến nàng nữa. Và dù không động đến nhưng nếu tiếp tục chung sống trong một nhà, tới lúc con nàng sinh ra, chắc thiên hạ sẽ nói là con của đôi bạn. Để cho ai nấy lầm tưởng như thế là một sự bất công với Thiên Chúa, vì Hài nhi là con của Người mà. Công bố chuyện này cho thiên hạ ư ? Ai mà tin nổi ! Có dấu chứng nào ? Và lại Thiên Chúa đâu đã tỏ ý định hãy loan truyền điều ấy cho bá tánh! Thế là Giu-se dự tính ra đi, ra đi âm thầm, để mặc Thiên Chúa đích thân giải quyết mọi chuyện. Ông xử sự như bao người công chính trong Cựu Ước là run khiếp trước sự hiện diện của Đức Chúa và không dám đoạt lấy một thành quả bởi tay Người. Và lại, hiểu cách tự nhiên tức thời, công chính, công bình -hay just, juste trong tiếng Anh tiếng Pháp- có nghĩa là của ai thì trả cho người ấy, không vi phạm quyền lợi và sở hữu của tha nhân. Chính cách dịch mới : **“Giu-se là người công chính và không muốn tiết lộ chuyện bà”** hoàn toàn hỗ trợ cho lối giải thích vừa nói trên đây. Từ Hy-lạp dùng ở đây là *“deigmatisai”*, tương đương với từ *“paradeigmatisai”*. Nhưng trong lúc *“paradeigmatisai”* có nghĩa là “tổ giác, bêu nhục” thì *“deigmatisai”* lại chỉ có nghĩa là “tiết lộ, bày tỏ”, theo Giáo phụ Origène, Giám mục Eusèbe de Césarée và Linh mục Paul Joüon, SJ, thành viên Viện Kinh thánh Giáo hoàng, tác giả cuốn *“L’Évangile de Notre-Seigneur Jésus-Christ, traduction et commentaire du texte grec tenant compte du substrat sémitique”* (Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô, dịch và chú giải bản văn Hy-lạp, có lưu ý tới ảnh hưởng của tiếng Xê-mít).

Lối giải thích cho rằng Giu-se **công chính chiếu luật** (vâng lời Lễ luật) là không ổn, vì chẳng có luật nào buộc phải ly dị hôn thê mới bị coi như là ngoại tình cả (x. Đnl 22,13-21.23-27 chỉ liên hệ tới hôn nhân hoàn hợp, như Đnl 24,1 làm chứng). Đàng khác, nếu âm thầm ly dị Ma-ri-a, thì Giu-se lại càng bất tuân Lễ luật, vì chứng thư ly dị chỉ có giá trị pháp lý khi mang tính cách chính thức công khai (Đệ Nhị Luật có nói đến việc ly dị tổ chức ở cửa thành). Thành ra đây là sự **công chính tôn giáo**, sự công chính đòi hỏi Giu-se tôn trọng công trình Thiên Chúa nơi Ma-ri-a và cấm ông không được đoạt lấy công lao của một hành động thần linh.

2. Gỡ mối tơ vò.

“Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông”. Thiên Chúa cuối cùng đã can thiệp : “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng sợ [Hy ngữ: phobethes] đón Ma-ri-a vợ ông về”. Đến đây, các nhà chú giải hiện nay đề nghị cách dịch khác cho từ Hy-lạp **gar** mà xưa nay vẫn chỉ dịch là “vì” (“Vì người con bà cư mang...”) và cho từ Hy-lạp **dé** mà xưa nay vẫn chỉ dịch là “và” (“và ông phải đặt tên...”). Từ “gar” còn có nghĩa : “vì vẫn biết, quả

thật, hẳn nhiên, phải rồi”, và thường gặp trong Tân Ước (x. Mt 18,7; 1Cr 9,19; 1Tx 2,20...) ; từ “đé” cũng còn có nghĩa “nhưng” : **“Vi vẫn biết/hẳn nhiên người con bà cựu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, nhưng ông phải đặt tên con trẻ”**. Từ “vẫn biết/hẳn nhiên” nói lên một sự thật mà Giu-se đã rõ (nên đây không có chuyện thiên thần mặc khải màu nhiệm cựu mang đồng trinh cho ông lúc này). Ma-ri-a sẽ sinh con, “nhưng” Giu-se sẽ đặt tên cho con trẻ. Đặt tên (quyền của người cha theo pháp luật Do-thái) là thừa nhận kẻ được đặt tên như con của mình. Rồi con đẻ hay con nuôi đều có giá trị như nhau trước Do-thái pháp luật, nghĩa là con nuôi cũng hoàn toàn thuộc về dòng dõi cha nuôi với mọi quyền lợi và nghĩa vụ y như con đẻ. Cách giải quyết của Thiên Chúa thật tài tình : lợi dụng một điều khoản trong luật pháp Do-thái (con nuôi # con đẻ, mà chắc Người đã từ lâu xui khiến cho có), Thiên Chúa hoàn tất lời Thánh Kinh : Đấng Thiên Sai sẽ thuộc dòng dõi Đa-vít dù là con của một trinh nữ, với Thiên Chúa là Cha.

Còn một lý do thực tế: cần phải tạm thời che giấu màu nhiệm Ngôi Hai nhập thể (khó chấp nhận khi chưa có ngôn hành khẳng định của chính Đức Giê-su) bằng cách để thiên hạ lầm tưởng Giu-se là cha đẻ của Người. Sự hiện diện của Thánh Giu-se trong ngôi nhà Na-da-rét còn cần thiết để bảo vệ thanh danh Đức Trinh Nữ cũng như để chăm sóc nuôi dưỡng Ấu Chúa và Mẹ Người.

Đến đây, ta có thể hiểu rõ thêm nữa về sự công chính của Thánh Giu-se : đó là sự thức tỉnh nội tâm đối với Thiên Chúa, một sự thức tỉnh vốn giúp ngài có khả năng đón nhận và hiểu rõ sứ điệp, dẫn ngài tức khắc tới chỗ vâng phục. Dẫu cho đến nay ngài đã bối rối trước các chọn lựa khác nhau của mình, giờ đây ngài biết đâu là đường lối hành động đúng đắn. Là một người công chính, ngài vâng theo các mệnh lệnh Thiên Chúa truyền dạy.

3. Hiểu ra màu nhiệm.

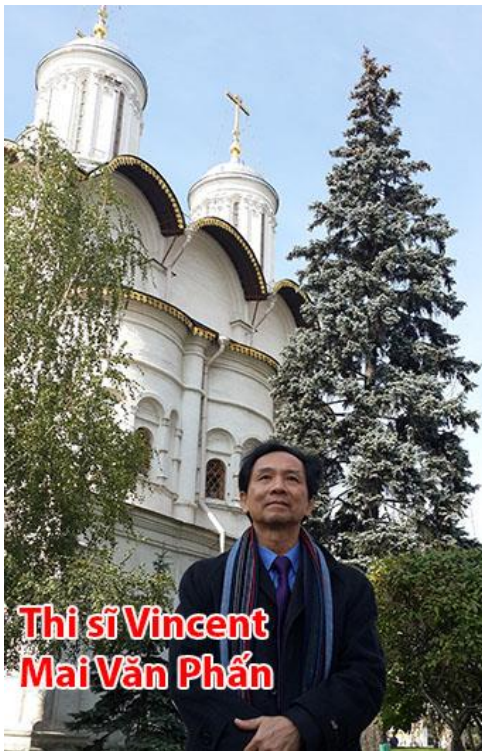
“Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ: ‘Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta’. Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy, và đón vợ về nhà”. Vậy là bên cạnh Đức Ma-ri-a, bà Ê-li-sa-bét, Thánh Giu-se nay cũng hiểu : vừa là con Thiên Chúa, vừa là con loài người, Đức Giê-su đúng là Em-ma-nu-en thật (x. Is 7,14). Ngay cả cho dù không thực sự mang cái tên độc đáo này, Người vẫn là Em-ma-nu-en, như toàn bộ Tin Mừng sẽ cố gắng minh chứng, là Thiên-Chúa-ở-cùng-nhân-loại trong chính bản thân Người. Hai bản tính trong một ngôi vị này khiến Người có thể đền tội xứng đáng, đầy đủ cho chúng ta và nhất là có thể thần hóa chúng ta, làm chúng ta nên con Thiên Chúa, thông phần bản tính Người : *“Con Thiên Chúa đã làm người để biến chúng ta thành Thiên Chúa”* (thánh Athanasiô), *“Thiên Chúa đã làm người, để biến chúng ta thành thần linh”* (thánh Irênê). (Tương tự chúng ta vì là vật chất và tinh thần nên có thể tinh thần hóa vật chất vậy).

Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.

Tham khảo: Nil Guillemette SJ, Notes exégétiques pour servir à l'étude des péricopes liturgiques selon Saint Matthieu. Tài liệu ronéo. Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt xuất bản trước năm 1975.

VỀ MỤC LỤC

THƠ CA VÀ SỰ DẪN THÂN



**Thi sĩ Vincent
Mai Văn Phấn**

Mai Văn Phấn

Tín hiệu thơ ca, của nghệ thuật nói chung dường như đến với mỗi chúng ta từ rất sớm. Khi mới lớn, hàng chuỗi hình ảnh, thanh âm của đời sống xung quanh đã gợi mở cho con người những tưởng tượng phong phú cùng nhiều cung bậc cảm xúc mới lạ. Những tín hiệu ấy đã dội vào tôi như một hồi chuông vừa dứt, nó ngân vang, lẫn quất trong tâm trí, tạo những phản ứng dây chuyền, đột khởi, hình dung về một thế giới khác, thanh sạch, bay bổng hơn đời sống chúng ta đang trải nghiệm. Những tín hiệu đầu tiên về thế giới khác lạ ấy đã vẫy gọi, dẫn dụ tôi dần thân vào cuộc sáng tạo.

Tôi sinh ra trong một gia đình Công giáo. Từ thuở ấu thơ, bà nội tôi chính là vị "Thừa sai[1]" đầu tiên đã rao giảng Phúc Âm cho tôi, dạy tôi biết yêu thương, tha thứ và sống cho tha nhân. Từ ấy, tôi được sống, được chiêm ngấm ý nghĩa của các Bí tích[2] trong Công giáo cùng kinh bản và những bài thánh ca. Đồng thời, qua những câu chuyện dân gian mà bà tôi thường kể, những câu ca dao, làn điệu dân ca và đồng dao ở vùng quê Bắc Bộ, tôi say mê những câu chuyện ly kỳ và hấp dẫn trong dân gian, được thưởng thức những tác phẩm văn học tiêu biểu của một số dân tộc qua các thời đại. Những năm tháng ấy đã mở ra trong tôi một thế giới tuyệt đẹp, ở đó không có những thói hư, tật xấu của con người, nơi cái thiện luôn chiến thắng cái ác, sự chân thật thường lấn át những điều gian dối...

Tín hiệu thơ ca thuở nào đã gieo vào tôi những mầm cây, hạt giống. Và, những cái cây xanh ấy dần trưởng thành, cho tôi thêm bao khát khao, hy vọng. Tôi hy vọng đến lúc nào đó có thể viết lại những điều đẹp đẽ từng hiện ra trong tâm tưởng mình, vẽ lại hình hài cuộc sống theo cách của riêng mình. Tôi nhận thức rằng, thơ là ánh sáng khai thị cho con người bằng nghệ thuật ngôn từ, làm hiển lộ vẻ đẹp tâm hồn người viết, kiến tạo một không gian mới, cõi sống khác. Đó thực sự là những vẻ đẹp tinh tuyền và quyến rũ, khúc xạ tâm hồn người viết, phản chiếu nền văn hóa của mỗi vùng đất, mỗi dân tộc.

Thơ ca mang vẻ đẹp và quyền năng riêng, nó mời gọi, lôi cuốn người đọc, thanh lọc họ, làm cho họ trở nên thánh thiện, cao đẹp hơn. Vẻ đẹp của thơ thường mang nét riêng, khác với những loại hình nghệ thuật khác, nó ít khi gây choáng ngợp tức thì mà đắm sâu, êm êm nồng nàn như

một thứ rượu quý. Vẻ đẹp ấy cũng không áp đặt, thống trị mà đến với người đọc một cách chân thành và tự nhiên, qua cánh cửa trái tim. Câu thơ "*Tiếng sen khẽ động giấc hòe/ Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần*" trong Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du mang một vẻ đẹp bí ẩn, vi diệu. Tác giả đã sử dụng tài tình phép hoán dụ, tả cái đẹp mà ko cần dùng đến từ "đẹp", và đặc biệt hơn, các từ ngữ trong câu thơ trên đều diễn tả sự mong manh, yên lặng, nhưng người đọc cảm nhận như chúng đang giao thoa, động rộn... Ngoài ra, thơ còn có những quyền năng khác thường, nó có thể mang đến cho con người nghị lực sống, lòng can cảm để vượt qua những khó khăn, thử thách; nó kết nối con người với con người, gắn liền cá nhân với thế giới xung quanh. Những câu thơ mang hồn thiêng sông núi trong bài thơ thần "Nam quốc sơn hà" của Lý Thường Kiệt và những lời tuyên cáo trong "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi luôn vang vọng qua nghìn năm, tới tận hôm nay và mãi sau này.

Thơ ca sớm đến với tôi như một lẽ sống, tự nhiên như hơi thở, như dấu chân trên mặt đất. Mỗi ngày, quyền năng và vẻ đẹp của thơ càng vẫy gọi tôi dần thân vào con đường sáng tạo. Tuổi đôi mươi tôi có tập làm thơ, ghi lại những trải nghiệm, giải bày những biến động nơi tâm hồn mình. Nhưng sau đó đọc lại những bài thơ mình đã viết, tôi thấy ánh sáng trong đó còn nhờ nhạt, ít sáng tạo. Phải đến năm bước vào tuổi 37 tôi mới thực sự nhận được "Ơn gọi^[3]". Tôi nhớ một chiều mùa hè năm 1990, khi ấy con gái Ngọc Trâm của tôi mới ba tuổi, bị sốt cao mà không chịu uống thuốc. Để cứu chữa con gái bé bỏng qua cơn nguy kịch, tôi đã ép con uống hết chén thuốc. Sau đó không lâu con gái tôi đã hạ sốt. Đặt chiếc chén đã cạn thuốc lên bệ cửa sổ, lòng tôi rối bời với nhiều liên tưởng. Và tôi đã viết rất nhanh bài thơ "Thuốc đắng" vào thời điểm ấy.

THUỐC ĐẮNG

(Cho Ngọc Trâm)

Con sốt thiêu con trên giàn lửa

Cha cũng có thể thành tro nữa

Thuốc đắng không chờ được rồi

Giữ tay con

Cha đỡ

Ngậm ngùi thả lòng chén vơi...

Con ơi! Tí tách sương rơi

Nhọc nhần vắt qua đêm lạnh

Và những cánh hoa mỏng mảnh

Đưa hương phải nhờ rế cay.

Mồ hôi keo thành chai tay

Mùa xuân tràn vào chén đắng

Tuổi cha nước mắt lặng lặng

Sự thật khóc òa vu vơ.

Con đang ăn gì trong mơ

Cha để chén lên cửa sổ

Khi lớn bằng cha bây giờ

Đáy chén chắc còn bão tố.

Đây là bài thơ đầu tiên tôi chính thức trình làng, cũng là tác phẩm đã khai mở chặng đường sáng tác của tôi sau này. Lòng thương con, cả nỗi xót xa, ân hận đã thôi thúc tôi viết. Viết khi ấy như một nhu cầu tự thân, mong muốn được giải thoát khỏi tâm trạng trì nặng, bối rối... Nhưng khi đuổi theo ý tứ của bài thơ, tôi đã gặp khá nhiều vấp ngã trong ký ức và tâm trạng mình, như chạm vào nền tảng văn hóa mà mình đã được bồi đắp, đánh thức những ấn ức về lịch sử, những ám ảnh về hiện thực đời sống và hiện thực tâm hồn, những chiêm ngẫm về thế sự, thân phận...

Bài thơ trên được viết vào thời điểm Việt Nam vừa thoát khỏi thời kỳ bao cấp (1975 - 1986), một giai đoạn khó khăn nhất trong thế kỷ 20. Đây là giai đoạn nước ta phải khắc phục những hậu quả nặng nề sau chiến tranh, khôi phục kinh tế ở miền Bắc, xây dựng lại miền Nam bị tàn phá. Trong thời kỳ đó, kinh tế tư nhân bị xóa bỏ, việc tự do mua bán trên thị trường bị hạn chế; lương thực, thực phẩm được phân phối theo tem phiếu... Điều đáng lưu tâm trong văn học nước nhà là tiếp tục xuất hiện những tác phẩm viết về chiến tranh, về gương người tốt việc tốt theo phương pháp hiện thực phê phán, hiện thực xã hội chủ nghĩa và lãng mạn tích cực... Tôi còn nhớ vào thời gian ấy, khắp nơi lan truyền câu nói nổi tiếng của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh "hãy tự cứu mình trước khi trời cứu". Câu nói này ngoài ý nghĩa chính trị-kinh tế còn mang một ý nghĩa triết lý, kêu gọi giải phóng tư duy, thúc đẩy mỗi người hãy mau chóng phá bỏ những vòng kim cô, những rào cản vô hình...

Quả thật, những năm đầu giai đoạn Đổi mới (1986-1990), mặc dù kinh tế nước ta đã khởi sắc, song đời sống vẫn chùng chát khó khăn và tư tưởng bao cấp vẫn nặng nề. Có cảm giác xã hội ta khi ấy như một cơ thể đang lên cơn sốt, rất cần những liều thuốc để hạ nhiệt. Phải chăng những ám ảnh của hiện thực đời sống vào thời điểm đó đã khiến tôi phải băn khoăn lựa chọn một câu hỏi dành cho con gái mình: Phải uống cạn chén thuốc đắng hay tiếp tục vật vã với cơn sốt? Tình yêu thương của tôi dành cho con, được thể hiện trong bài thơ, tựa như hoa trái kết trên ngọn cây "Thuốc đắng", nhưng chùm rễ của nó đang lặng lẽ bám sâu vào lòng đất tối để hút dưỡng chất lên nuôi cây. Khi viết bài thơ này, tôi được dòng cảm xúc mạnh mẽ dẫn dắt qua những tâm trạng ngổn ngang, đầy nỗi lo âu, sự bế tắc, niềm hy vọng... Những biến động trong tâm hồn tôi đã diễn ra như một "định mệnh" mà bản thân tôi dường như không thể kháng cự lại hành động tự phát trong hoàn cảnh đó, cũng như không thể phản kháng được cái thực tiễn đang diễn ra trong đời sống xã hội lúc bấy giờ. Những câu chữ trong bài thơ trên như tự gọi nhau xuất hiện, cũng giống như hoa trái, chúng không ý thức được dòng nhựa đã chạy từ cuối rễ, vượt qua những vòng gối vùi vi để trào lên đầu cành thế nào.

Về thi pháp, “Thuốc đắng” được viết do bản năng thôi thúc, lối kết cấu đơn tuyến theo hệ hình thẩm mỹ truyền thống. Bài thơ này chính là điểm xuất phát để tôi đi tới những chặng đường cách tân sau này.

Sau bài thơ “Thuốc đắng”, tôi thấy con đường sáng tạo của mình đã rộng mở hơn, dường như hiện thực đời sống, hiện thực tinh thần được chuyển dịch trong một thế giới thơ, đều có thể viết thành thơ. Quả thực, sau bài thơ mang tính khai mở ấy, tôi đã viết rất nhanh và có thêm những bài thơ khác ửng ý. Cũng từ hậu “Thuốc đắng”, tôi biết quan sát mọi sự vật, hiện tượng đời sống bằng con mắt thơ, tức không còn mô phỏng, sao chép như trước nữa, mà thấy như vạn vật đều có linh hồn, chuyển động theo những quỹ đạo riêng. Và giờ đây, tôi viết để hoàn thiện những sinh linh trong đời sống của chính nó. Làm thơ, không đơn thuần chỉ sử dụng nghệ thuật ngôn từ để ghi chép lại những biến động trong nội tâm và ngoại giới bằng vần điệu, mà nhà thơ là người phải biết lắng nghe, hóa thân vào cái thế giới riêng tư ấy, âm thầm vươn tới cái đẹp, sự hoàn thiện.

“Thuốc đắng” được coi như bài thơ đầu tay của tôi. Từ vạch xuất phát ấy, tôi đã trải qua những chặng đường sáng tạo. Viết, ban đầu với tôi đơn thuần chỉ là một sở thích theo bản năng mách bảo, sau một chặng đường dài đã thành kỹ năng, tư duy sáng tạo. Mỗi giai đoạn sáng tác của tôi đều có một thi pháp riêng, hướng đi riêng, nhất quán như một ngôi nhà xây dựng có kiến trúc tổng thể. Mỗi tập thơ của tôi đều có đích đến: thơ tôi buổi ban đầu xuất phát từ nền tảng truyền thống với kết nối thi ảnh đơn tuyến và ít nhiều đa tuyến theo bản năng, đã dần tiến tới đa tuyến có ý thức, hướng tới một phong cách thơ hiện đại mang căn tính Việt.

Sau ba tập thơ theo phong cách truyền thống (*Giọt nắng*, *Gọi xanh*, *Câu nguyện ban mai*), tôi ý thức được việc nâng cao tính nghệ thuật trong sáng tác, không ngừng tích hợp kiến thức cùng những trải nghiệm, nhằm tạo lập cho mình một nền tảng văn hóa, hướng đến một khuynh hướng sáng tạo mới.

Trong sáng tác văn chương, tôi xem sự dẫn thân là quá trình trải nghiệm mạnh mẽ, tích cực nhất để bộc lộ tối đa trạng thái tự do cá nhân, nhằm khám phá, biểu đạt hiện thực tinh thần và hiện thực đời sống. Một trong những mục đích của sáng tạo trong văn chương, là để người viết được lan tỏa tình yêu thương cũng như vẻ đẹp tâm hồn mình tới mọi người, làm cho độc giả cảm nhận thêm ý nghĩa lớn lao đầy tính nhân văn của đời sống này. Sáng tác luôn là công việc khó khăn và cực nhọc, nó đòi hỏi sự hy sinh của người cầm bút, thậm chí anh ta phải dám chấp nhận sự thua thiệt trong đời sống thực. Công việc sáng tác cũng đòi hỏi người viết phải làm việc nghiêm túc, tính chuyên nghiệp cao. Với thơ, làm được những điều như tôi vừa đề cập thì dường như người viết mới thực hiện được một phần của quá trình sáng tạo. Điều quan trọng nữa khi sáng tác, nhà thơ phải nhận được sự mầu nhiệm của "Ơn gọi", tựa như gặp được "Cơ duyên" trong Đạo Phật. Hai mạch nguồn quan yếu ấy của quá trình sáng tạo có thể ví như đôi cánh của một con đại bàng, chỉ với sự hoàn thiện ấy, nó mới có thể bay cao, bay xa được. Sáng tác văn thơ với tôi luôn là giấc mơ đẹp nhất, nó vẫy gọi tôi tiếp tục dẫn thân để đến với một thế giới khác kỳ diệu hơn, thanh sạch và bay bổng hơn. Tôi luôn hạnh phúc trong sự nhọc nhằn và trạng thái tự do của sáng tạo.

Hải Phòng, 18/12/2023

M.V.P

Tiểu sử của Mai Văn Phan (xin xem trên Wikipedia):

https://vi.wikipedia.org/wiki/Mai_V%C4%83n_Ph%E1%BA%A5n

VỀ MỤC LỤC

Phúc Thay Ai Khát Khao Nên Người Công Chính Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Cho Thỏa Lòng

Eymard An Mai Đỗ O.Cist

**Tôn thương
và
Chữa lành
Trong Đức Kitô
Theo tinh thần Bát Phúc**

TÁM CÁCH CHỮA LÀNH (tiếp theo)

Phúc Thay Ai Khát Khao Nên Người Công Chính Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Cho Thỏa Lòng

Đọc kỹ lời chúc phúc này, chúng ta càng nhận ra những tinh ý nơi Chúa Giêsu. Quả thật, Người không nói: khát khao *sự* công chính mà bảo khát khao nên *người* công chính. Chúa không muốn chúng ta bám chặt vào sự công chính mà các nhà thần học đề nghị trên sách vở và môi trường nghiên cứu, nhưng quan tâm đặc biệt đến người công chính như một ngôi vị sống động. Nếu sự công chính chỉ dừng lại trên lý thuyết và lý tưởng suông, người công chính lại là một mẫu gương sống động và thiết thực giúp mọi người bước theo gương lành ấy. Mà người công chính hơn cả không ai khác ngoài Đức Giêsu. Người không nói: phúc thay ai khát khao nên giống như Tôi, là có ý bỏ ngỏ cho người nghe có cơ hội rộng bàn về cuộc đời Người. Có lẽ, Chúa biết rõ tâm lý của đám đông dân chúng, hơn nữa, lúc Người công bố lời này chỉ là thời gian đầu trong công cuộc rao giảng công khai nên chưa có một ảnh hưởng nào nhất định trên họ. Đến thời đại chúng ta, dường như nhiều mẫu nhiệm đã được sáng tỏ, việc bước theo Người và sống theo những đòi hỏi của Người được thể hiện cụ thể qua giáo huấn và chính đời sống của Người.

Chúng ta đã từng nghe lời Người mời gọi: hãy học với Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng. Đức hiền lành đã được chúng ta bàn đến trong mỗi phúc thứ hai. Ở đây, chúng ta nhấn mạnh đến đức khiêm nhường của Người như một cách diễn tả và minh chứng Người là Đấng công chính trên hết mọi người công chính.

Nếu hiểu khái niệm căn bản về người có đức khiêm nhường rằng người ý thức đầy đủ và sự thật về bản thân, thì Chúa Giêsu chẳng khiêm nhường gì cả ! Vì Người đã không sống đúng với danh phận là một vị Thiên Chúa mà lại hủy mình ra không, mang thân phận một người phạm. Chính trong ý nghĩa này, Người phải được tôn lên làm Đấng khiêm nhường trên hết các kẻ khiêm nhường. Có thể nói, từ thánh Phaolô đến truyền thống Giáo hội gọi đây là mẫu nhiệm tự hủy.

Mẫu nhiệm này đã khởi đi từ biến cố nhập thể trong lòng Đức Maria. Đây là cuộc “xuất thế” của một vị Thiên Chúa mệnh danh là tình yêu. Người vốn ở cung lòng Chúa Cha, quyết từ bỏ ngai vàng và sự an toàn của một vị Thiên Chúa, đến cắm lều và sống giữa loài người. Do quyền năng, Người có thể chọn mọi sự thế gian để thuận lợi cho cuộc giáng thế này hầu đạt đến mục tiêu mang ơn cứu độ cho con người cách tốt nhất và hữu hiệu nhất. Người chẳng chọn gì khác ngoài cung lòng một người nữ tinh tuyền để được hoài thai, là cung lòng của Đức Maria. Đúng hơn, Người đã chọn tất cả nhưng là sự *đơn sơ* và *hèn mọn* nơi máng cỏ Belem, sự *bất định* và *thanh thoát* trong chương trình truyền giáo, và sự *trần trụi* và *cô đơn* nơi thập giá. Tất cả sự chọn lựa này đều diễn tả một tình yêu lớn lao của một vị Thiên Chúa tự hủy mình ra không hầu trở nên gương mẫu cho mọi đời sống muốn bỏ mình theo Đức Kitô. Mẫu nhiệm ấy vẫn còn tiếp diễn trong cuộc đời mỗi người chúng ta cách nào đó.

Qua đó, chúng ta chỉ xác tín một điều rằng Chúa Giêsu chính là người công chính được mỗi phúc thư tư nhắc đến. Như thế, nếu được thay đổi cách hiểu theo ý hướng của Chúa Giêsu mà chúng ta đã giải thích ở trên thì công thức của mỗi phúc này sẽ là: Phúc thay ai khát khao nên giống Con Người là Đấng công chính, thì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.

Nhưng chúng ta hiểu sao về việc Thiên Chúa cho thỏa lòng ? Thưa: Thiên Chúa cho thỏa lòng khi để chúng ta tự do đi vào bên trong hầu sống chính mẫu nhiệm tự hủy của Đức Kitô. Một khi chiêm niệm mẫu nhiệm này đến một lúc nào đó, thái độ sống bỏ mình trở nên thuần thực, và việc chấp nhận vác thập giá mình hằng ngày, sẽ là cơ hội giúp mỗi người chứng thực bản thân là môn đệ của Đức Kitô. Thật vậy, từ bỏ mình không phải là cơ hội giúp ai đó chứng tỏ nhân đức anh hùng trước mặt người đời, nhưng là thái độ hiến dâng phục vụ vì Nước Trời. Có thể, họ sẽ gặp lại bản thân và tha nhân - những người họ phục vụ đầy yêu thương, trong Chúa. Chính khi sống được chiều kích dân thân này, các kitô hữu sẽ dễ dàng cùng nhau vác thập giá vì không có ai là bất lực và thất vọng bởi đã có tình yêu làm sức mạnh đồng hành.

Sống đáp ứng lại những đòi hỏi này của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ nên giống như Người, Đấng công chính.

Đến đây, chúng ta sẽ gặp một trở ngại khá lớn mà nó khởi đi từ 2 chữ trong lời chúc phúc của Người: *khát khao*. Xét theo góc độ nhân loại, nếu không có khát khao, ước muốn con người khó thành tựu, nếu không muốn nói, đây là yếu tố thiết yếu quyết định cho một thành công nào đó. Người đời vẫn nói: *Không muốn, người ta tìm cơ; còn nếu muốn, người ta tìm cách*. Và cụ thể là, một khi người ta khao khát nên người công chính, họ sẽ *tìm cách* để mong sao đạt được điều mình khát khao. Đó là thiện chí, là phẩm cách của một người khát khao nên người công chính mà họ đáng được Chúa cho thỏa lòng.

Có một thứ chủ nghĩa “duy tâm” nào đó đã đồng hóa những hiểu biết, suy tưởng trong đầu như là điều đã thủ đắc vậy, chẳng hạn, việc họ lấy làm thích thú khi suy niệm và thấu hiểu về nét đẹp của người công chính và tự phong cho mình là bậc chính nhân. Thế là họ cuốn theo cảm dỗ tự tìm thỏa mãn cho mình bằng những ý tưởng cao siêu mà thực ra, bản thân còn chứa đầy những tham, sân và si của thói đời. Như thế, họ vô tình loại trừ sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng duy nhất khả dĩ làm thỏa lòng họ.

Cũng có một mẫu người khác không quá khích vì ảo tưởng chính mình, nhưng lại nhận thức sai về thực tại bản thân đang tìm kiếm. Mọi Kitô hữu được đặt để trong thế gian là sống trọn cuộc tìm kiếm Thiên Chúa, tuy nhiên, đâu phải ai cũng nhận thức đúng đắn về Thiên Chúa. Thế nên, một khi những hiểu biết của ta không phản ánh đúng chiều kích đức tin, cậy và mến vào Người thì chúng không giúp tạo nên những năng lực cần thiết khiến chủ thể lao mình về phía trước hầu chiếm được phần thưởng Chúa hứa ban.

Sự hiểu biết hạn chế của chúng ta về Thiên Chúa, có thể là do những xác tín chưa được kiểm chứng bằng kinh nghiệm bản thân, cũng có thể là do thiếu đời sống cầu nguyện tương giao với Một Thiên Chúa ngôi vị, nói cách khác, là bản thân chưa thực sự cam kết sống đời nội tâm. Và một nguyên nhân khác nữa đến từ yếu tố tâm lý, nghĩa là bản thân bị tổn thương nhiều nên có thể có những hình ảnh lệch lạc về Thiên Chúa. Chẳng hạn như việc ai đó chứng kiến cảnh người cha say xỉn đánh đập vợ con thì sẽ cản trở họ phần nào cảm nghiệm một Thiên Chúa là Cha. Hoặc một người bị tổn thương do người khác xâm hại cách nào đó, nếu không được chữa lành thì khó sống đời cầu nguyện. Những nguyên nhân này đều cản trở cho lòng khát khao nên người công chính.

Tóm lại, việc khát khao nên người công chính sẽ được Chúa lấp đầy bằng sự hiện diện của người. Khi ấy trái tim sẽ được chữa lành và bằng cách yêu thương họ tiếp tục sứ mạng chữa lành của Chúa ở trần gian.

Còn tiếp

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐÌNH VĂN VĂNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 35

VĂN HOÁ ỨNG XỬ –TRÁNH TRANH CÃI VÔ ÍCH

- 1. LỜI CHÚA :** Thánh Phao-lô khuyên các tín hữu nhẫn nại tha nhân như sau :
“Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại. Hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau” (Ep 4,2).
- 2. CÂU CHUYỆN :** SỰ NHẪN NHỊN CỦA SỰ TỬ CHA.



Sư tử cha trông thấy một con chó điên đến gần liền tránh mặt. Sư tử con thấy vậy đã lên tiếng trách :

- Con thấy cha dám sống chết đánh nhau với hổ dữ, nhiều lần cùng loài báo to lớn so tài. **Sao hôm nay cha lại khiếp nhược sợ hãi một con chó điên nhỏ bé** như vậy ? Thật mắt mặt quá !
Sư tử cha hỏi con :

- Con thấy **thắng một con chó điên có vinh quang không** ? Sư tử con lắc đầu.

- Nếu chẳng may con lại bị nó **cắn một miếng thì chẳng phải là xui xẻo lắm** sao ?". Một lần nữa sư tử con lại gật đầu đồng ý.

- Như vậy, chúng ta **cần chi phải gây sự đánh nhau với con chó điên ấy** phải không con ?

3. SUY NIỆM :

- Trong cuộc sống có nhiều hạng người. Đối với những người thiện chí muốn nghe thì bạn không cần nói dài dòng. Ngược lại, đối với những người cố chấp hay đang tìm cách công kích bạn, thì cho dù bạn có giải thích đến đâu cũng phí công vô ích.

- Khi KHỔNG TỬ đang đi chu du liệt quốc, ngày nọ gặp hai người thợ săn ở bìa rừng đang tranh cãi nhau quyết liệt. Khi tìm hiểu, Khổng Tử mới biết họ đang cãi nhau về số học đơn giản : Người thợ săn lùn nói **8 lần 3 là 24**, đang khi người thợ săn cao nói **8 lần 3 là 23**. Hai bên đều cho mình là đúng. Cuối cùng họ quyết định tìm một vị thánh hiền phân giải, và kẻ nào thắng sẽ được hưởng các thú săn được hôm ấy.

- Nghe biết Khổng Tử là một thánh hiền trong thiên hạ, nên cả hai đến nhờ phán quyết. Khổng tử phán người thợ săn cao đúng và người thợ săn lùn sai. Người thua phải trao các con thú săn được hôm ấy cho người thắng. Sau khi chiến thắng, người thợ săn cao vui mừng bỏ đi, đang khi người thợ săn lùn **không phục nên đã ở lại gặp riêng Khổng Tử**. Anh ta nói với vẻ đầy tức giận : “3 lần 8 là 24. Ngay cả một đứa trẻ cũng biết rõ như vậy. Ông là bậc thánh hiền trong thiên hạ. Vậy mà ông lại bảo là 23 nghĩa là sao ? Phải chăng danh hiệu thánh hiền của ông chỉ là hư danh !”

Bấy giờ Khổng Tử liền cười đáp : “Anh nói không sai : 3 lần 8 là 24, và đây là chân lý mà một đứa trẻ con cũng biết. Nhưng **nếu anh đã biết đó là chân lý thì tại sao lại phải tranh cãi với một kẻ ngốc** ?” Nghe vậy, người thợ săn lùn như bưng bình. Bấy giờ Khổng Tử liền nhẹ nhàng vỗ vai anh ta và nói : “Người thợ săn kia tuy nhận được vài con thú săn, nhưng anh ta vẫn là một kẻ ngốc. Còn **anh tuy thua, nhưng lại nhận được bài học sâu sắc cho cuộc sống phải không** ?”.

Nghe vậy, người thợ săn lùn lại gật đầu lia lịa tỏ ý bái phục lời dạy của Khổng Tử.

- Trong cuộc sống, **chân lý tuy cần phải giữ vững, nhưng không phải lúc nào cũng nên mang ra tranh luận**. Do vậy khi bị chỉ trích hay hiểu lầm, chúng ta **không cần lúc nào cũng phải tranh cãi hơn thua**. Tốt hơn là hãy im lặng lùi lại một bước và dùng cái tâm an hoà để đối xử với người kia. Chắc chắn sớm muộn họ cũng sẽ nhận ra chân lý. Kể tiểu nhân nhằm tưởng rằng : Cứ nói nhiều là sẽ khẳng định chân lý thuộc về mình. Đang khi thực ra **chân lý vốn là đạo cao siêu của vũ trụ vượt trên con người, nên mọi người đều nhận biết mà không cần tranh cãi**.

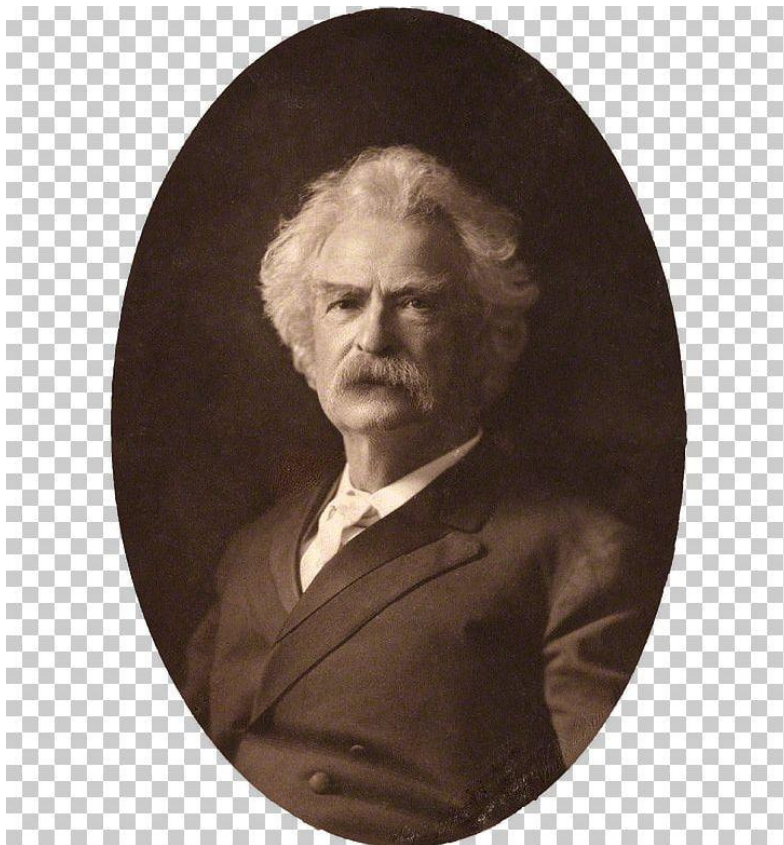
TÓM LẠI : Trong cuộc sống, nếu thấy **người nào đó không đáng làm đối thủ của bạn**, thì bạn **đừng mất thời gian tranh cãi hơn thua** làm chi. Bạn chỉ cần **mỉm cười và im lặng rời xa họ** là đủ. Đừng để họ có cơ hội làm hại danh dự và uy tín của bạn như nhà văn Mark Twain người Mỹ từng nói : **“Đừng bao giờ tranh cãi với những kẻ ngu ngốc**. Họ sẽ kéo bạn xuống cùng đẳng cấp với họ, và sẽ đánh bại bạn bằng kinh nghiệm lấu cá của họ”.

4. SINH HOẠT : Khi gặp kẻ ngu dốt cố chấp, thay vì tranh cãi mất thời giờ, bạn nên làm gì để giữ được an bình và giúp người kia tự tìm ra chân lý ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Con thường **không giữ được bình tĩnh khi thấy ai đó nói những điều không đúng**. Con muốn chứng tỏ cho mọi người biết **con hoàn toàn có lý và người kia hoàn toàn sai**. Nhưng thực ra, dù con có chiến thắng cũng chẳng về vang gì, và về mặt giao tế con lại tỏ ra **thiếu khôn ngoan khi có thêm kẻ thù mới**. Xin cho con biết **tránh làm mất thể diện của kẻ khác**, nhờ đó con xứng đáng nên môn đệ đích thực của Chúa.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM



Nhà văn Mark Twain

“Đừng bao giờ tranh cãi với những kẻ ngu ngốc. Họ sẽ kéo bạn xuống cùng đẳng cấp với họ, và sẽ đánh bại bạn bằng kinh nghiệm lấu cá của họ”.

[VỀ MỤC LỤC](#)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Vâng, tuần này, chúng ta nói với nhau về Cha Roger Delsuc...Tên Việt của ngài là Cồ Sáng...

Delsuc Roger Antonin chào đời ngày 6 tháng 3 năm 1927 ở Clermont-Ferrand, Giáo Xứ Thánh Giuse, Giáo Phận Clermont, vùng Puy-de-Dôme...

Được Rửa Tội tại Nhà Thờ Saint-Genès-les-Carmes...và cậu Roger đã theo học các lớp tiểu học tại trường các Sư Huynh Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel...Sau đó là thời gian học trung học tại trường nội trú các Sư Huynh các Trường Công Giáo ở Godefroy de Bouillon, miền Clermont-Ferrand...Và cậu đã nhập học ở Chủng viện Richelieu ở Clermont-Ferrand trong suốt những năm triết và năm đầu thần học...

Ngày 6 tháng 10 năm 1948, Thầy vào Chủng viện Thừa Sai-Paris để tiếp tục hai năm thần học...Trước khi chịu chức trợ - tế, để thay thế cho việc đi quân dịch, Thầy qua Liban, ở trong chủng viện Mar-Maroun của các cha Dòng Tên, làm trợ giảng hai năm, và đây là thời gian nghỉ ngơi rất có ích cho Thầy...

Thầy được chấp nhận gia nhập MEP ngày 29 tháng 5 năm 1953...Chịu chức Trợ Tế ngày 31 tháng 5 năm 1953, Phó Tế ngày 14 tháng 6 năm 1953, Thầy nhận bài sai đến Giáo Phận Tông Tòa Sài-gòn. Và ngày 28 tháng 6 năm 1953, Thầy được đặt tay...để rồi lên đường qua miền truyền giáo ngày 19 tháng 11 năm 1953...

Vào tháng 11 năm 1953, cha Delsuc đến Sài-gòn. Đức Cha Cassaigne gửi ngài đến Mỹ-Tho để học tiếng Việt. Ngài ở đây một năm. Từ năm 1954 đến năm 1955, ngài có một thời gian thực tập ở Phan-Thiết...Tháng 7 năm 1955, ngài được sai đến Phan-Rí Cửa - ngôi làng của những ngư dân nghèo...Và ngài ưu tiên lo việc loan báo Tin Mừng cũng như phát triển...Đam mê Phụng Vụ và Giảng Dạy Giáo Lý, ngài sắp xếp lại Giáo xứ của mình, tái xây dựng Thánh Đường và Nhà Xứ, sửa sang lại các lớp học, lo lắng việc giáo dục trẻ em...Sống trong một vùng đất đậm nét mộc mạc và rất ít những tương tác với các vùng cận lân...nên cha Quản xứ cũng chung chia cuộc sống đơn giản với bà con, nghèo và không có những phượng tiện này khác...Tuy nhiên ngài luôn luôn tỏ ra vui vẻ và tế nhị khi có những cuộc thăm hỏi hiếm hoi...

Ngày 22 tháng 7 năm 1957, ngài được sai đến Giáo Phận mới – Giáo Phận Nha Trang – và Đức Cha Piquet được bổ nhiệm Giám Mục Tông Tòa của Nha-Trang –Phan-Thiết, bởi Phan-

Thiết được tách khỏi Sài-gòn và trực thuộc Giáo-Phận Nha-Trang...Cha Delsuc gia nhập Giáo Phận mới này...

Vào tháng 7 năm 1962, ngài trở về Pháp trong kỳ nghỉ định kỳ, và trở lại với công việc truyền giáo của mình ngày 28 tháng 12 năm 1962...Ngày 17 tháng giêng năm 1963, ngài rời Phan-Rí Cửa để nhận nhiệm sở mới La-gi, một huyện lỵ của Tân-Lý, Bình –Tuy...Ngài chỉ ở đây vỏn vẹn hai tháng rồi đến tiếp tục công việc của cha Viot ở Kim-Ngọc, Phan-Thiết...

Rất máu lạnh, ngài trải qua giai đoạn chiến tranh cách bình an...Năm 1966, chính ngài kể lại rằng : “Vào khoảng 10g30 đêm, khi đưa hai người nhân dân tự vệ bị thương lên bệnh viện Phan-Thiết, xe của ngài lọt vào ổ phục kích của những người nằm vùng và họ bắn liên chứ không hỏi han gì...Một viên đạn chọc thủng cánh cửa chiếc 2 / ngựa của tôi, bay ngang và cách chân tôi khoảng 10 cm...rồi chui vào nằm yên trong cái còi cũ tôi không dùng nữa !”...

Tháng 3 năm 1968, Giáo xứ Kim-Ngọc của ngài bị các lực lượng Việt-cộng tấn công và đã có một trận đánh trả khá là khốc liệt...Ngài bị thương nhẹ...trong khi đó, một nữ tu và mười giáo dân – trong đó có hai vị là thành viên Ban Hành Giáo – chết...Nhà Thờ bị phá hủy một phần và Nhà Xứ thì hư hại nặng nề ...Với một tinh thần lạc quan rất tốt, ngài sẵn tay khởi sự công việc tái xây dựng cũng như sửa chữa...

Tháng 7 năm 1972, ngài về Pháp trong kỳ nghỉ định kỳ và ở lại đó cho đến tháng 2 năm 1973...Khi quay trở lại Việt-Nam, ngài nhận sứ vụ tại Giáo-xứ Hiệp-Hòa thị trấn Bình - Tuy...Ngài quan tâm cách đặc biệt đến di dân và bà con chạy loạn...

Tháng 12 năm 1973, ngài vào Bệnh Viện Grall ở Sài-gòn để khám nghiệm về một dấu vết khả nghi xuất hiện trên thái dương...Các bác sĩ yêu cầu ngài quay trở lại Pháp ngay. Tại Paris, Ngài được phẫu thuật gấp và phải chấp nhận một thời gian dưỡng bệnh tương đối nghiêm ngặt trong nhiều tháng...Ý thức về tình trạng bản thân...và theo yêu cầu của ngài, ngày 17 tháng 5 năm 1974, ngài quay lại Giáo-Xứ Hiệp-Hòa...Vài tuần sau đó, ngài phải vào bệnh viện Grall ở Sài-gòn lại...và thứ năm ngày 29 tháng 8 năm 1974, ngài qua đời...

Đức Giám Mục Giáo-Phận Nha-Trang – Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận – đã chủ tế Lễ An táng trong Nhà Nguyện Bệnh –Viện Grall ở Sài-gòn...Và ngài được mai táng tại nghĩa-trang Adran...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

MỤC ĐÍCH ĐẶT ĐIỂM TỰA NÀO CHO CÓ ‘PHÚC THẬT’... (SỨ ĐIỆP GIÁNG SINH: AN BÌNH CẦN CÓ- PHẢI CÓ THIỆN TÂM).

Lm Đaminh Hương Quát

Sáng (19.12) anh Đội trưởng an ninh huyện thân quen báo biết, chiều 'sếp' ghé thăm Linh mục, thay mặt cơ quan an ninh Mừng Giáng Sinh- Năm Mới.

- Tốt quá, chiều nay tôi có nhà và sẽ cố gắng có nhà.

(Minh chính: 'sếp' là tớ nói, vị Đội trưởng không có dùng).

Sếp nữ công an huyện mới điều chuyển từ Tp. Biên Hòa nhận công tác trên miền sơn cước, không còn lạ với tớ... Các đây mấy ngày, lãnh đạo cấp huyện mời Linh mục- quý Tu sĩ Nam Nữ hạt PL quy hội về Giáo xứ Cha Quản hạt để họ thay mặt các cấp chính quyền huyện mừng Giáng Sinh- Năm mới. Trong đợt giao lưu này có ra mắt giới thiệu lãnh đạo mới cấp huyện, trong đó có 'sếp'; phía Đạo cũng ra mắt và giới thiệu những Tân Chánh xứ chuyển về Giáo hạt Mục vụ trong đợt vừa qua, nhiều hơn ...

Trong buổi giao lưu, giải đáp ấy, sếp có trình bày về mặt an ninh, cách riêng an toàn giao thông- PCCC, chủ chương thuộc cấp Nhà nước...

Trở về với chiều nay...

Vì có quen trước, nên cuộc gặp gỡ lần này chân tình- cởi mở- vui vẻ ngay từ đầu.

Trong cuộc trò chuyện thân quen, trao đổi với nhau tình hình đất nước có sự tiến triển, nâng cấp không chỉ về xã hội (ví dụ: VN mới '*nâng tầm đối tác chiến lược*' với Mỹ ngang tầm với Trung Quốc đồng chí); về mặt Tôn giáo, cách riêng với Công giáo, khi Chủ tịch nước đã có lời mời chính thức Đức Thánh Cha thăm VN...

Vì là sếp mới, tớ chân tình về mặt an ninh: Chúng tôi người Công giáo là con cái của Chúa, Rao giảng và Sống Tin Mừng Chúa Giêsu cho Công Lý- Yêu Thương- Hòa Bình, do đó không có chuyện kích động hận thù, bạo lực lật đổ... Chúa Giêsu, trong lúc nguy nan tính mạng, Tông đồ Phêrô lấy gươm bảo vệ Thầy, Người lệnh nghiêm: Cất gươm đi! Và tuyên bố như một chân lý: *Ai dùng gươm sẽ chết vì gươm.*

Sống Yêu thương Chúa dạy gắn liền với tha thứ, yêu cả kẻ thù mình, ai tát má này hãy đưa má kia cho tát... Hẳn nhiên, sống điều này không có nghĩa chúng tôi lạng càm như đàn cừu đem đi giết.

Tại phiên tòa tôn giáo xét xử, có tên lính tát má Chúa Giêsu; Người nghiêm giọng cật vấn ngay: *Tại sao anh tát tôi? Nếu tôi nói sai thì hãy chỉ cho tôi biết cái sai...* Do đó là Con cái Chúa sống có chính kiến và không ngại nói lên chính kiến....Và đây là điều chính lãnh đạo nước ta đã và đang rất mong muốn (Chẳng hạn Chủ tịch nước mới đây kêu mời đất nước đang cần những tiếng nói quả cảm; trước đó, Tổng bí thư có chủ trương 'cấm nịnh'...).

Trong trò chuyện chân tình, tớ nói mục đích trên bình diện con người xem ra không khác nhau, đều hướng đến nâng cao đời sống của người dân, quyền con người được tôn trọng- đảm bảo, cụ thể tôn trọng Sự Thật, tôn trọng Sự Sống... Dù thực tế có những gợn sóng (tớ nói nhẹ), có những điểm đen trong tương quan đây đó.

(Ý tớ muốn nói, trong thân phận con người, ai cũng có những điểm tươi sáng và những điểm đen... Một cây rừng đổ làm náo loạn cả khu rừng, nhưng dễ thường lại không thấy hàng ngàn cây đang âm thầm nảy lộc đâm chồi. Chúng ta vẫn thấy điểm đen, cần người quả cảm nói lên những điểm hạn chế nhưng không nên dừng và duy trì hoặc thấy điểm đen lớn hơn phần tươi sáng... Trong ơn Chúa chúng tôi luôn thấy sức mạnh của sự Tươi Sáng hơn Điểm đen, Tình yêu sẽ thắng hận thù...).

Sếp có vẻ thích và công nhận với mục đích chung ấy, cho biết thêm dù có khác niềm tin, tôn giáo, hoặc quan điểm, nhưng tất cả đều có chung một mục đích tốt đẹp, đều hướng đến Chân Thiện Mỹ...

Bất ngờ sếp hỏi tớ có đi du lịch Ý- Châu Âu chưa ? Tớ chân tình, nói chưa, nhưng đây cũng là ước muốn, nhờ ơn Chúa chắc chắn sẽ làm một chuyến hành hương (tớ đã qua Cha giáo khả kính, nói: nói Linh mục phải đi hai nơi: Đất Thánh và Roma). Sếp trở về 'bang giao' với Tòa Thánh qua lời mời Đức Thánh Cha đến thăm VN của Chủ tịch nước, việc đi Ý càng thuận tiện hơn...

Trước khi chuẩn bị chia tay, tớ cầu chúc- có ý nhấn mạnh sứ điệp Giáng Sinh: *Vinh Danh Thiên Chúa Trên Trời, Bình An Dưới Thế Cho Người Thiện Tâm*, cần có và phải có Thiện Tâm mới hưởng được An Bình Chúa Giáng Sinh...

Và trong những giây phút bắt tay lần lượt giã biệt, tớ chuyển lời thăm- chúc mừng đến phía 'nửa Trái Tim' ở nhà (vợ, chồng)... Và cầu chúc Vợ chồng có khả năng tát cạn biển đông (*thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn*- tục ngữ) và... 'tếu táo' theo thời cuộc: Có nhiều vợ chồng có khả năng tát cạn Biển đông thì Tập đoàn chí sẽ không dám lộng hành biển đông, xâm phạm lãnh hải các nước, bất chấp luật pháp quốc tế...

Nhìn chung tớ đánh giá tích cực về sếp không chỉ ở mặt tươi trẻ, vui vẻ, cởi mở, chân tình... mà còn biết khéo léo, tế nhị chuyển đề tài...

Trân trọng cái 'khéo léo' của sếp, mà cũng chưa hợp lắm trong không gian 'Chúc mừng', cả về thời gian eo hẹp nên tớ tránh mở rộng- đào sâu vấn đề. Chẳng hạn mục đích và phương tiện làm sao cho Phẩm giá con người (nhân quyền) phát triển tốt mới thực tốt; vấn đề mục đích, nói theo ngôn ngữ hành chánh: Độc lập- Tự do- Hạnh phúc đặt trên **Điểm Tựa** nào để đạt được bền vững, sung mãn...

(Tớ nghĩ sếp cũng thích lắm, bởi sếp cho thấy đều hướng đến mục đích Chân- Thiện- Mỹ.

Vấn đề này, tớ sẽ 'tự' vụn vặt suy tư thêm ở phần sau)

...

Tiếp thông tin:

Tầm chiều xế chút cùng ngày(17 giờ hơn), tớ đang Giải tội, giờ này cho Thiếu Nhi thì ông Chánh cho biết, phái đoàn đại diện Huyện sắp ghé thăm chúc Mừng Giáng Sinh- Năm mới.

Khi họ đến, tớ 'xin phép' các Bạn nhỏ ít thời gian tiếp khách.

Chính vì thế, ở lần tiếp khách đồng chí này có nét khác thường, tớ mặc nguyên Áo trùm thâm (do đang Giải tội), đứng chuẩn Nhà tu đang Mục vụ Dân Thánh (nói theo ngôn ngữ hành chính: Cán bộ đang mặc đồng phục vụ vụ Nhân Dân, làm nhiệm vụ).

Được biết, huyện có mấy phái đoàn, chia khu vực để thay mặt chính quyền các cấp đến Chúc Mừng Giáng Sinh- Năm mới đến từng Linh mục chánh xứ...

Một phần biết tớ đang làm Mục vụ Đạo, một phần tranh thủ thời gian nên buổi 'chúc mừng' cũng nhanh gọn. Dẫu nhanh gọn vẫn đầy đủ nghi thức chúc mừng, ngồi lại trò chuyện một lúc, chụp hình lưu niệm.

Trong đáp từ, ngoài cảm ơn, tớ có ý 'ấn tượng' về sự quan tâm các cấp chính quyền về Tôn giáo, cách riêng Kitô giáo, tiêu biểu Mừng Chúa Giáng Sinh... Sự quan tâm này không chỉ ở bình *chiều rộng* (mấy bữa trước, các cấp chính quyền đã mời quy hội về Giáo xứ Cha Quản hạt chúc mừng chung) lại còn *chiều sâu* khi cử phái đoàn đại diện đến từng Giáo xứ chúa mừng riêng...

2. Vấn đề Mục đích - Phương tiện thế nào mới thực tốt, có lần tớ đã trao đổi với Bạn đồng môn, tác giả quyển '*Yêu thương là tự do*', tớ có đặt vấn đề '*Yêu sao để tự do*'...

Đại ý: *Mục đích* chỉ tốt thật, có giá trị Chân- Thiện- Mỹ khi *Phương tiện* cùng tốt ('*cùng*' tốt chứ không phải '*cũng*' tốt)

'Không có chuyện mục đích biện minh cho phương tiện. Chẳng hạn, mục đích vì yêu thương giúp người nghèo, ta đi ăn trộm, hoặc cờ bạc, hoặc gian tham... (Chúng ta dường như đã đang và trả giá qua mắc vì mục đích 'giải phóng'... bất chấp phương tiện kích động bạo lực, tuyên truyền giả dối...).

Càng không thể phương tiện biện minh cho mục đích. Mục đích xấu nhưng cách ta làm thì tốt lắm... Đây là hình thức lừa đảo. Việc 'nịnh' thời hot đang tìm được mảnh đất phì nhiêu nơi quan trường, thăng tiến xã hội... nguy hiểm đến độ lãnh đạo cao cấp nhất nước còn ra văn bản 'cấm nịnh', loại kẻ nịnh ra khỏi ứng cử đại biểu...

Chúa Giêsu gọi chung là ‘đạo đức giả’ hoặc giả hình. Mà Người rất ghét và lên án nặng nề thói đạo đức giả, bởi Người rõ biết hơn ai hết sự giả dối thuộc về ma quỷ, cội nguồn từ ma quỷ. Và như thế, nó làm băng hoại lương tâm nhanh nhất, vong thân nhanh nhất... Nguy hiểm hơn, chiến thắng bởi tâm tà- lừa đảo- bạo lực dễ làm ta vong thân vì kiêu ngạo, hoang tưởng, rất sợ rất ghét Minh bạch- Sự thật...^[1]

Vấn đề đáng nói ở đây, Mục đích tốt- Phương tiện tốt nhưng cần Điểm Tựa nào để Tốt Thật, giúp thăng tiến không ngừng, an vững giữa sóng gió sự dữ.

Nói cách khác, *điểm tựa* nào mới thật giúp cho mục đích- phương tiện cho nhân quyền- phẩm giá Con người được đảm bảo, thăng tiến an vững, điều mà tất cả cơ chế- nhà nước nào vì Dân cũng mong đạt tới !

Điểm tựa không chỉ giúp an vững mà còn tạo sức bật rất quan trọng, là vấn đề *thiết yếu* cho đời sống con người, cho lý tưởng phục vụ trong đó có phương pháp- mục đích tốt... Và nếu không có *Điểm tựa*, mục đích- phương tiện cùng tốt rơi vào cảnh treo leo, hiu hắt như đèn treo trước gió.

Hơn 2000 năm trước, nhà khoa học cổ đại Archimedes (**287-212 trước Chúa Giêsu Giáng sinh**) từng tuyên bố: ‘**Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng trái đất**’. Có *điểm tựa* tốt ta có thể làm được điều ngoài khả năng con người, đạt thành ước mơ ngoài mong đợi.

Có hai *điểm tựa*: *Nhân tựa và Thiên tựa*- *điểm tựa* nơi Con người và *điểm tựa* nơi Thiên Chúa.

Nếu chỉ *điểm tựa* nơi con người thì... nguy, chẳng có gì đảm bảo ‘Chân- Thiện- Mỹ’ bền vững, bởi tự chất Con người vốn mỏng giòn, đầy giới hạn- tương đối, hay thay đổi^[2].

Như thế, xét vấn đề ‘tự chất’ thì *điểm tựa* chỉ nơi con người là không ổn, đây là chưa kể vốn tính ‘kiêu ngạo- đầy chủ quan’ đưa đến những sai lầm nối tiếp- chồng chất: dễ coi mình- lý tưởng mình- ý thức hệ mình là ‘*toàn diện- tuyệt đối*’, rồi dùng bạo lực bắt người ta phải theo...

Thế chế cầm quyền chỉ *điểm tựa* ‘*duy nhân*’ tất yếu sản sinh gông cùm- hoang tưởng, coi trời bằng vung... và như thế chỉ là đại họa, thảm họa thêm cho chúng sinh, dẫu có khoác áo văn minh- dân chủ- chủ dân- vì dân thế nào đi nữa.... Xã hội sống không khác ‘trại súc vật’.

Cần có *điểm tựa* nơi Thiên Chúa !

Nhưng, ngay cả ‘*thần minh*’, hoặc Thượng đế do con người suy tư, dự phóng theo ước vọng của mình (Thượng đế của các triết gia) xét cho cùng vẫn là *điểm tựa* con người phóng tác, không phải là *điểm tựa* Thiên Chúa thật... nếu không muốn nói, trong con người đầy giới hạn, việc ‘vẽ’ ra nhiều thần- đa thần gây thêm hoang mang, dễ mê tín dị đoan...

Điểm tựa đích thực, phải là Thiên Chúa tự Mạc Khải- Ngài thế nào thì mạc Khải như thế, và Con người đón nhận như Hồng ân.

Nói đến đây, Bạn hiểu *Điểm Tựa* nào mới giúp đời người phát triển toàn diện, bền vững', mới thực sự vì dân- do dân, mới giúp con người thăng tiến trong Chân- Thiện- Mỹ phổ quát vượt qua giới hạn đầy chủ quan- tương đối của Con người.

Cũng cần nói thêm, người sống Mạc Khải từ Trời cao, Thiên Chúa không chỉ Mạc Khải qua trung gian (thời Cựu ước), mà đã Mạc Khải trực tiếp và trọn vẹn nơi chính Con người lịch sử có tên Giêsu Nazaret- Thiên Chúa Nhập thể *là- làm người*: '*Người là phản ánh về huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa*' (x.Dt 1,3a)^[3]...

Do đó, môn đệ theo Đấng Cứu Thế Giêsu- Kitô hữu tin theo Chúa không có chuyện 'duy' quá khích: Không *duy tâm* mà cũng chẳng *duy vật*.

Sống Bác ái yêu thương tha thứ không phải bỏ qua cho Công lý trôi sông. *Bác ái trong Chân Lý*, ngược lại *Chân Lý trong Bác ái* nơi Chúa Giêsu Kitô trở thành nguyên tắc sống Đạo Tin Mừng Sự Thật^[4]

Như thế, Sống Đạo Tin Mừng cần có sự *quân bình*: Ơn Chúa luôn cần có sự cộng tác từ phía con người. Và Thiên Chúa 'bó tay' trước sự cứng lòng- lạm dụng Tự do của Con người được dựng nên theo Hình ảnh của Thiên Chúa.

Nói như Thánh giáo phụ Augustino nói: '*Thiên Chúa dựng nên con người không cần con người, nhưng để cứu chuộc con người, thì Ngài cần đến sự cộng tác của con người*'

Như thế, điểm tựa nơi Thiên Chúa không loại bỏ sự cố gắng của con người, không loại bỏ 'điểm tựa' con người.

Điểm tựa nơi Thiên Chúa là quan trọng thiết yếu quyết định cho sự thành bại- như cành Nho gắn với Cây Nho: "*Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được*' (x.Gioan 15, 1-17)

Nhờ có điểm tựa nơi Thiên Chúa, Điểm tựa Con người- cố gắng của Con người mới có giá trị bền vững- thăng tiến; mục đích và phương cách con người dùng nhằm xây dựng nền văn minh- dân chủ, nói theo tiêu chí VN 'Độc lập - Tự do- Hạnh phúc' mới có giá trị Phúc Thật, được đời này và được cả đời sau.

Người Kitô hữu, nhờ ơn Chúa có 'bí quyết' *Sống sao để win-win*^[5].

^[1] x. ‘Yêu Thương là Tự Do nhưng Yêu sao để có Tự do ?’, [Yêu thương là tự do, nhưng yêu sao để có tự do ? | \(thanhlinh.net\)](#)

^[2] x. ‘Đạo làm Gương hay đạo làm Chứng’, [Đạo làm chứng hay đạo làm gương ! | \(thanhlinh.net\)](#)

^[3] Câu trích Lời Chúa đầy đủ:

“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ;² nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật muôn loài.³ Người là phản ánh vẻ huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa. Người là Đấng dùng lời quyền năng của mình mà duy trì vạn vật. Sau khi đã tẩy trừ tội lỗi, Người lên ngự bên hữu Đấng Cao Cả trên trời.⁴ Danh hiệu Người được thừa hưởng, cao cả hơn danh hiệu các thiên thần bao nhiêu, thì Người lại trởi hơn họ bấy nhiêu’ (Dt 1, 1-4)

^[4] X. ‘Tha Thứ không phải bỏ qua cho Công lý trôi sông’, [Vụ Vật Suy Tư: Vụ chị Nguyễn Phương Hằng xúc phạm Đạo Công Giáo - VietCatholic News](#)

^[5] Sống sao để win-win, [Sống sao để sống - chết đều... win-win | \(thanhlinh.net\)](#)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

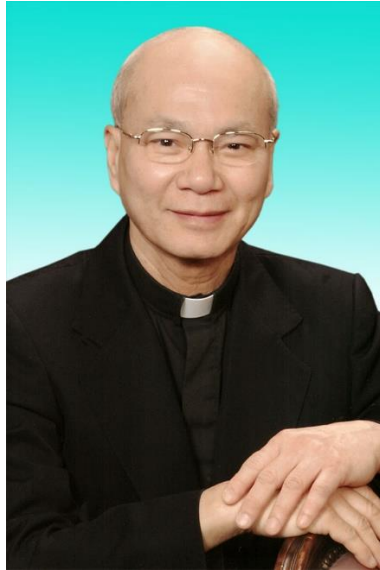
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

**Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA